

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: LÊ CHÂN (10305)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỜNG       | ĐIỂM |    | TỔNG | XẾP GIẢI |
|---------|-----|------|-----------------------|------------|------|-----------------------|------|----|------|----------|
|         |     |      |                       |            |      |                       | LT   | TH |      |          |
| Toán    | 1   | 0067 | VŨ PHẠM GIA KHIÊM     | 22-04-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 9,75 |    | 9,75 | Nhất     |
|         | 2   | 0118 | TẠ TUẤN THÀNH         | 02-02-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 9,00 |    | 9,00 | Nhất     |
|         | 3   | 0079 | PHẠM NGUYỄN PHÚC LONG | 25-01-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 8,50 |    | 8,50 | Nhất     |
|         | 4   | 0139 | NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG      | 13-03-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 8,00 |    | 8,00 | Nhất     |
|         | 5   | 0051 | NGUYỄN VĂN HUY HOÀNG  | 27-11-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 7,25 |    | 7,25 | Nhì      |
|         | 6   | 0086 | NGUYỄN ĐỨC TUẤN MINH  | 07-09-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 7,00 |    | 7,00 | Nhì      |
|         | 7   | 0015 | TRẦN VIỆT CƯỜNG       | 09-01-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,50 |    | 6,50 | Nhì      |
|         | 8   | 0136 | PHAN THANH TÙNG       | 04-01-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 6,00 |    | 6,00 | Ba       |
|         | 9   | 0116 | LÊ CÔNG THÀNH         | 16-03-2008 | 9A4  | THCS Dư Hàng Kênh     | 6,00 |    | 6,00 | Ba       |
|         | 10  | 0061 | ĐOÀN VĨNH KHANG       | 10-06-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 5,75 |    | 5,75 | Ba       |
|         | 11  | 0020 | NGUYỄN VIỆT DŨNG      | 29-06-2008 | 9A5  | THCS Nguyễn Bá Ngọc   | 5,25 |    | 5,25 | Ba       |
|         | 12  | 0076 | ĐOÀN NGỌC PHƯƠNG LINH | 05-02-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 5,00 |    | 5,00 | Ba       |
|         | 13  | 0010 | DƯƠNG CHÍ BẢO         | 22-02-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 4,50 |    | 4,50 | KK       |
|         | 14  | 0077 | NGUYỄN ANH LINH       | 14-01-2008 | 9A8  | THCS Ngô Quyền        | 4,50 |    | 4,50 | KK       |
|         | 15  | 0024 | NGUYỄN QUANG DUY      | 09-01-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 4,25 |    | 4,25 | KK       |
|         | 16  | 0046 | LÊ PHAN HIỂN          | 17-11-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 4,25 |    | 4,25 | KK       |
|         | 17  | 0083 | LÊ THỂ MINH           | 07-11-2008 | 9A11 | THCS Trần Phú         | 3,75 |    | 3,75 | KK       |
| Vật lí  | 1   | 1098 | NGÔ DUY ANH           | 07-07-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 9,75 |    | 9,75 | Nhất     |
|         | 2   | 1099 | NGUYỄN HÀ HẢI ANH     | 11-06-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 9,75 |    | 9,75 | Nhất     |
|         | 3   | 1128 | NGUYỄN BÙI TRÍ DŨNG   | 16-03-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 9,25 |    | 9,25 | Nhì      |
|         | 4   | 1168 | MAI HOÀNG LÂN         | 12-07-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 9,13 |    | 9,13 | Nhì      |
|         | 5   | 1174 | HỒ PHƯƠNG MAI         | 06-02-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 9,13 |    | 9,13 | Nhì      |
|         | 6   | 1164 | PHẠM ĐỨC KIÊN         | 14-12-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 8,75 |    | 8,75 | Nhì      |
|         | 7   | 1198 | NGUYỄN VŨ BẢO SƠN     | 22-11-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 8,38 |    | 8,38 | Nhì      |
|         | 8   | 1216 | ĐỖ ĐẶNG QUỲNH TRANG   | 19-06-2008 | 9A7  | THCS Trần Phú         | 8,00 |    | 8,00 | Nhì      |
|         | 9   | 1089 | HOÀNG BẢO AN          | 04-08-2008 | 9A11 | THCS Trần Phú         | 7,88 |    | 7,88 | Nhì      |
|         | 10  | 1120 | ĐẶNG THỊNH CƯỜNG      | 15-09-2008 | 9A4  | THCS Nguyễn Bá Ngọc   | 7,88 |    | 7,88 | Nhì      |
|         | 11  | 1173 | BÙI ĐÔNG MAI          | 24-01-2008 | 9A11 | THCS Trần Phú         | 7,25 |    | 7,25 | Ba       |
|         | 12  | 1220 | VŨ ĐỨC TUẤN           | 12-01-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 6,75 |    | 6,75 | Ba       |
|         | 13  | 1214 | NGUYỄN HƯƠNG TRÀ      | 23-01-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,63 |    | 6,63 | Ba       |
|         | 14  | 1090 | NGUYỄN PHÚC AN        | 23-10-2008 | 9A4  | THCS Nguyễn Bá Ngọc   | 6,63 |    | 6,63 | Ba       |
|         | 15  | 1156 | BÙI SĨ KHÁNH          | 11-01-2008 | 9A11 | THCS Ngô Quyền        | 6,25 |    | 6,25 | KK       |
|         | 16  | 1094 | ĐÀO HƯƠNG ANH         | 26-08-2008 | 9A5  | THCS Ngô Quyền        | 5,13 |    | 5,13 | KK       |
| Hoá học | 1   | 1284 | NGUYỄN ĐỨC KHÁNH      | 12-02-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 9,20 |    | 9,20 | Nhất     |
|         | 2   | 1328 | PHẠM BÁ PHŨ           | 09-09-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 9,05 |    | 9,05 | Nhất     |
|         | 3   | 1335 | PHẠM TRẦN NHẬT QUANG  | 05-09-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 8,90 |    | 8,90 | Nhất     |
|         | 4   | 1349 | BÙI QUANG TÍN         | 04-07-2008 | 9A11 | THCS Trần Phú         | 8,80 |    | 8,80 | Nhì      |
|         | 5   | 1250 | PHẠM VŨ THÁI DƯƠNG    | 04-02-2008 | 9A11 | THCS Ngô Quyền        | 8,80 |    | 8,80 | Nhì      |
|         | 6   | 1321 | LÊ NGUYỄN MINH NHẬT   | 26-09-2008 | 9A3  | THCS Trương Công Định | 8,16 |    | 8,16 | Nhì      |
|         | 7   | 1308 | TRẦN DUY MINH         | 18-01-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 7,80 |    | 7,80 | Nhì      |
|         | 8   | 1261 | ĐỒNG HƯƠNG GIANG      | 02-10-2008 | 9A1  | THCS Võ Thị Sáu       | 7,75 |    | 7,75 | Nhì      |
|         | 9   | 1315 | TRẦN TUẤN NAM         | 17-06-2008 | 9D8  | THCS Tô Hiệu          | 7,40 |    | 7,40 | Nhì      |
|         | 10  | 1309 | VŨ DUY MINH           | 10-08-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,95 |    | 6,95 | Nhì      |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG       | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|-------------------------|------------|------|-----------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                         |            |      |                       | LT   | TH    |       |          |
| Hoá học   | 11  | 1262 | LƯƠNG NGỌC HÀ           | 19-09-2008 | 8B9  | THCS Trần Phú         | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 12  | 1333 | TRẦN HÀ PHƯƠNG          | 22-01-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,40 |       | 6,40  | Ba       |
|           | 13  | 1312 | LƯƠNG NGỌC HÀ MY        | 02-02-2008 | 9D5  | THCS Tô Hiệu          | 6,05 |       | 6,05  | Ba       |
|           | 14  | 1281 | NGUYỄN TUẤN HÙNG        | 11-07-2008 | 9A5  | THCS Ngô Quyền        | 5,10 |       | 5,10  | KK       |
|           | 15  | 1296 | NGUYỄN HẢI LONG         | 16-01-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0261 | TRƯỜNG TRẦN PHƯƠNG UYÊN | 27-07-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 9,13 |       | 9,13  | Nhất     |
|           | 2   | 0244 | ĐẶNG MINH QUÂN          | 19-09-2008 | 9A8  | THCS Ngô Quyền        | 9,00 |       | 9,00  | Nhất     |
|           | 3   | 0240 | BÙI ĐÀM MAI PHƯƠNG      | 31-05-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 4   | 0183 | NGUYỄN KHÁNH HUYỀN      | 05-01-2008 | 9A3  | THCS Trương Công Định | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 5   | 0218 | ĐỖ TRÀ MY               | 10-09-2008 | 9A1  | THCS Võ Thị Sáu       | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 6   | 0145 | HOÀNG THU ANH           | 16-03-2008 | 9A6  | THCS Ngô Quyền        | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 7   | 0163 | NGUYỄN VIỆT DŨNG        | 26-05-2008 | 9A8  | THCS Trần Phú         | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 8   | 0175 | PHẠM NGỌC HÀ            | 28-01-2008 | 9A10 | THCS Trần Phú         | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 9   | 0234 | NGUYỄN VĂN NHÌ          | 16-01-2008 | 9A7  | THCS Trần Phú         | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 10  | 0162 | CAO VĂN CƯỜNG           | 20-12-2008 | 9A4  | THCS Nguyễn Bá Ngọc   | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 11  | 0250 | PHẠM TIẾN THÀNH         | 12-05-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 12  | 0197 | NGÔ NGỌC LINH           | 29-12-2008 | 9A10 | THCS Ngô Quyền        | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 13  | 0243 | TRẦN HUYỀN PHƯƠNG       | 12-11-2008 | 9A8  | THCS Võ Thị Sáu       | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 14  | 0265 | TRẦN GIA BẢO VY         | 19-04-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1565 | NGUYỄN TUẤN HÙNG        | 15-08-2008 | 9A1  | THCS Trần Phú         | 3,00 | 16,30 | 19,30 | Ba       |
|           | 2   | 1542 | ĐẶNG NGÔ DUY            | 03-03-2008 | 9A2  | THCS Hoàng Diệu       | 3,45 | 15,00 | 18,45 | Ba       |
|           | 3   | 1603 | ĐỖ PHẠM ANH THU         | 05-02-2008 | 9A3  | THCS Nguyễn Bá Ngọc   | 3,80 | 14,60 | 18,40 | Ba       |
| Tin học   | 1   | 1057 | NGUYỄN THÀNH ĐẠT        | 24-06-2010 | 7C8  | THCS Ngô Quyền        | 5,75 |       | 5,75  | KK       |
|           | 2   | 1052 | BÙI TRUNG DŨNG          | 08-09-2009 | 8B9  | THCS Ngô Quyền        | 9,14 |       | 9,14  | Nhất     |
| Ngữ văn   | 1   | 0558 | PHẠM HOÀNG HƯƠNG THẢO   | 13-09-2008 | 9A4  | THCS Dư Hàng Kênh     | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 2   | 0542 | NGUYỄN YẾN NHÌ          | 04-07-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 3   | 0452 | NGUYỄN NGỌC QUẾ CHÂU    | 02-12-2008 | 9A4  | THCS Lê Chân          | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 4   | 0433 | ĐỖ HOÀNG TRANG ANH      | 10-02-2008 | 9A12 | THCS Trần Phú         | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 5   | 0441 | NGUYỄN THỊ TRANG ANH    | 09-08-2008 | 9A3  | THCS Trương Công Định | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 6   | 0471 | NGUYỄN THU HÀ           | 02-07-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 7   | 0556 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO      | 02-03-2008 | 9A1  | THCS Trần Phú         | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 8   | 0497 | ĐOÀN PHƯƠNG LINH        | 28-07-2008 | 9A6  | THCS Ngô Quyền        | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 9   | 0511 | VŨ HÀ LINH              | 19-09-2008 | 9A4  | THCS Lê Chân          | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0599 | TRẦN DIỆU ANH           | 06-11-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 8,50 |       | 8,50  | Nhất     |
|           | 2   | 0668 | NGUYỄN ĐỖ HIẾU MINH     | 15-05-2008 | 9A8  | THCS Trần Phú         | 8,50 |       | 8,50  | Nhất     |
|           | 3   | 0731 | PHAN LÊ VÂN             | 14-08-2008 | 9A1  | THCS Hoàng Diệu       | 8,50 |       | 8,50  | Nhất     |
|           | 4   | 0647 | NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH   | 08-02-2008 | 9A8  | THCS Trần Phú         | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 5   | 0655 | BÙI PHƯƠNG LINH         | 16-07-2008 | 9A4  | THCS Ngô Quyền        | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 6   | 0710 | TRẦN THANH THẢO         | 14-09-2008 | 9A4  | THCS Ngô Quyền        | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 7   | 0617 | HOÀNG THỊ NGỌC DUYÊN    | 06-06-2008 | 9A6  | THCS Võ Thị Sáu       | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 8   | 0679 | LÊ NGUYỄN BẢO NGỌC      | 08-01-2008 | 9A7  | THCS Trần Phú         | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 9   | 0654 | PHẠM MAI LIÊN           | 22-08-2008 | 9A4  | THCS Ngô Quyền        | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 10  | 0627 | LÊ ĐỨC HẢI              | 21-09-2008 | 9A8  | THCS Võ Thị Sáu       | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 11  | 0605 | VŨ AN BÌNH              | 23-05-2008 | 9A1  | THCS Trần Phú         | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 12  | 0626 | NGUYỄN KHÁNH HÀ         | 17-05-2008 | 9A10 | THCS Ngô Quyền        | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 13  | 0651 | NGÔ CHÍ KIÊN            | 03-05-2008 | 9D4  | THCS Tô Hiệu          | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 14  | 0612 | NGUYỄN NGỌC DIỆP        | 12-03-2008 | 9D8  | THCS Tô Hiệu          | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 15  | 0728 | NGUYỄN THỊ THU UYÊN     | 24-06-2008 | 9A6  | THCS Trương Công Định | 4,00 |       | 4,00  | KK       |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG       | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP<br>GIẢI |
|-----------|-----|------|-------------------------|------------|------|-----------------------|------|-------|-------|-------------|
|           |     |      |                         |            |      |                       | LT   | TH    |       |             |
| Địa lí    | 1   | 0830 | HOÀNG TIẾN MINH         | 25-07-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,95 |       | 6,95  | Nhì         |
|           | 2   | 0767 | CAO KHÁNH CHI           | 31-08-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 6,75 |       | 6,75  | Nhì         |
|           | 3   | 0779 | NGUYỄN UYỂN DUNG        | 21-11-2008 | 9A4  | THCS Lê Chân          | 6,75 |       | 6,75  | Nhì         |
|           | 4   | 0893 | TRẦN ĐÌNH VŨ            | 25-02-2008 | 9A5  | THCS Dư Hàng Kênh     | 6,75 |       | 6,75  | Nhì         |
|           | 5   | 0891 | VŨ QUANG VINH           | 01-09-2008 | 9A3  | THCS Hoàng Diệu       | 6,50 |       | 6,50  | Nhì         |
|           | 6   | 0766 | BÙI KHÁNH CHI           | 07-01-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 6,00 |       | 6,00  | Ba          |
|           | 7   | 0790 | TRẦN MINH HÒA           | 21-11-2008 | 9A3  | THCS Trương Công Định | 6,00 |       | 6,00  | Ba          |
|           | 8   | 0800 | NGUYỄN PHÚC KHANG       | 17-09-2008 | 9A3  | THCS Trương Công Định | 5,80 |       | 5,80  | Ba          |
|           | 9   | 0889 | NGUYỄN LÊ VÂN           | 12-12-2008 | 9A4  | THCS Lê Chân          | 5,45 |       | 5,45  | Ba          |
|           | 10  | 0753 | NGUYỄN NGỌC ANH         | 26-05-2008 | 9A3  | THCS Trần Phú         | 5,30 |       | 5,30  | Ba          |
|           | 11  | 0782 | LÊ MẠNH ĐỨC             | 17-09-2008 | 9D8  | THCS Tô Hiệu          | 4,85 |       | 4,85  | KK          |
| GDCD      | 1   | 0990 | NGUYỄN HẠNH NGUYÊN      | 14-02-2008 | 9A5  | THCS Lê Chân          | 7,75 |       | 7,75  | Nhì         |
|           | 2   | 0979 | NGUYỄN ĐĂNG KỲ MINH     | 26-11-2008 | 9D6  | THCS Tô Hiệu          | 7,75 |       | 7,75  | Nhì         |
|           | 3   | 0925 | LÊ THUY DƯƠNG           | 31-03-2008 | 9D6  | THCS Tô Hiệu          | 7,50 |       | 7,50  | Nhì         |
|           | 4   | 0905 | TRẦN KIỀU ANH           | 26-05-2008 | 9A10 | THCS Trần Phú         | 7,25 |       | 7,25  | Ba          |
|           | 5   | 0984 | MAI HỒNG NGỌC           | 19-01-2008 | 9D8  | THCS Tô Hiệu          | 7,25 |       | 7,25  | Ba          |
|           | 6   | 0972 | TRẦN HOÀNG HƯƠNG LY     | 24-05-2008 | 9D6  | THCS Tô Hiệu          | 6,30 |       | 6,30  | Ba          |
|           | 7   | 0959 | ĐẶNG KHÁNH LINH         | 29-04-2008 | 9A5  | THCS Lê Chân          | 6,25 |       | 6,25  | Ba          |
|           | 8   | 1018 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO      | 23-03-2008 | 9A8  | THCS Ngô Quyền        | 6,00 |       | 6,00  | KK          |
|           | 9   | 1005 | NGUYỄN ĐỖ AN PHƯƠNG     | 06-09-2008 | 9A5  | THCS Lê Chân          | 6,00 |       | 6,00  | KK          |
|           | 10  | 1030 | NGUYỄN THU TRANG        | 24-04-2008 | 9A8  | THCS Ngô Quyền        | 5,75 |       | 5,75  | KK          |
|           | 11  | 0996 | TRẦN BẢO NHI            | 08-03-2008 | 9A1  | THCS Hoàng Diệu       | 5,50 |       | 5,50  | KK          |
|           | 12  | 0968 | TRẦN NGUYỄN HÀ LINH     | 11-11-2008 | 9A9  | THCS Võ Thị Sáu       | 5,25 |       | 5,25  | KK          |
| Tiếng Anh | 1   | 1367 | TRƯỜNG MINH AN          | 16-07-2009 | 8B9  | THCS Trần Phú         | 7,35 |       | 7,35  | Nhì         |
|           | 2   | 1507 | ĐÌNH THU THẢO           | 30-09-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 8,25 |       | 8,25  | Nhất        |
|           | 3   | 1388 | HOÀNG MINH CHÂU         | 18-11-2008 | 9A7  | THCS Trần Phú         | 8,20 |       | 8,20  | Nhất        |
|           | 4   | 1500 | NGUYỄN NHƯNG NGỌC QUYÊN | 20-09-2008 | 9A1  | THCS Trần Phú         | 7,95 |       | 7,95  | Nhất        |
|           | 5   | 1378 | VŨ LÊ DIỆP ANH          | 24-07-2008 | 9D8  | THCS Tô Hiệu          | 7,85 |       | 7,85  | Nhì         |
|           | 6   | 1461 | VŨ LƯƠNG DIỆU LINH      | 16-02-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 7,70 |       | 7,70  | Nhì         |
|           | 7   | 1490 | LÂM TÂM NHƯ             | 03-06-2008 | 9A12 | THCS Ngô Quyền        | 7,50 |       | 7,50  | Nhì         |
|           | 8   | 1468 | NGUYỄN NGỌC MINH        | 17-08-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 7,45 |       | 7,45  | Nhì         |
|           | 9   | 1373 | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG ANH    | 17-09-2008 | 9A10 | THCS Ngô Quyền        | 7,20 |       | 7,20  | Nhì         |
|           | 10  | 1528 | NGUYỄN LÊ NHẬT VY       | 29-01-2008 | 9D7  | THCS Tô Hiệu          | 7,20 |       | 7,20  | Nhì         |
|           | 11  | 1406 | NGÔ MINH DƯƠNG          | 27-09-2008 | 9A4  | THCS Dư Hàng Kênh     | 7,20 |       | 7,20  | Nhì         |
|           | 12  | 1375 | NGUYỄN THỊ VÂN ANH      | 07-01-2008 | 9A9  | THCS Võ Thị Sáu       | 7,10 |       | 7,10  | Nhì         |
|           | 13  | 1439 | BÙI VINH KHANG          | 07-02-2008 | 9A12 | THCS Trần Phú         | 6,95 |       | 6,95  | Ba          |
|           | 14  | 1382 | BÙI TRẦN GIA BẢO        | 08-01-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,85 |       | 6,85  | Ba          |
|           | 15  | 1474 | NGUYỄN HÀ MY            | 22-02-2008 | 9A7  | THCS Trần Phú         | 6,65 |       | 6,65  | Ba          |
|           | 16  | 1410 | ĐỖ HỮU ĐỨC              | 16-01-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,55 |       | 6,55  | Ba          |
|           | 17  | 1522 | BÙI HOÀNG TÙNG          | 13-03-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,50 |       | 6,50  | Ba          |
|           | 18  | 1450 | ĐÌNH NHẢ LINH           | 04-08-2008 | 9A12 | THCS Trần Phú         | 6,40 |       | 6,40  | Ba          |
|           | 19  | 1403 | HOÀNG KIẾN DŨNG         | 28-11-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 6,10 |       | 6,10  | KK          |
| Âm nhạc   | 1   | 0300 | PHẠM NGỌC DIỆP          | 09-11-2009 | 8B4  | THCS Nguyễn Bá Ngọc   | 2,25 | 15,50 | 17,75 | Ba          |
|           | 2   | 0334 | VŨ LÊ YẾN NHI           | 20-06-2009 | 8B4  | THCS Nguyễn Bá Ngọc   | 3,50 | 14,00 | 17,50 | Ba          |
|           | 3   | 0293 | CAO THIÊN BẢO           | 13-03-2008 | 9A7  | THCS Trương Công Định | 4,25 | 18,50 | 22,75 | Nhì         |
|           | 4   | 0314 | LÊ GIA KHANH            | 12-04-2008 | 9A5  | THCS Trần Phú         | 1,00 | 18,50 | 19,50 | Ba          |
|           | 5   | 0336 | NGÔ MAI PHƯƠNG          | 20-10-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú         | 8,25 | 9,75  | 18,00 | Ba          |
|           | 6   | 0315 | NGUYỄN KIM TUỆ LÂM      | 19-03-2008 | 9A1  | THCS Hoàng Diệu       | 7,50 | 10,50 | 18,00 | Ba          |



| MÔN THI  | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN           | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỜNG       | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|----------|-----|------|---------------------|------------|------|-----------------------|------|-------|-------|----------|
|          |     |      |                     |            |      |                       | LT   | TH    |       |          |
| Âm nhạc  | 7   | 0304 | TRẦN THANH HÀ       | 12-04-2008 | 9A8  | THCS Trương Công Định | 3,75 | 13,00 | 16,75 | KK       |
|          | 8   | 0340 | HÀ MO LI SA         | 28-12-2008 | 9A9  | THCS Võ Thị Sáu       | 4,50 | 11,25 | 15,75 | KK       |
| Mĩ thuật | 1   | 0381 | NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ  | 13-07-2008 | 8B13 | THCS Trần Phú         | 6,05 | 16,00 | 22,05 | Nhì      |
|          | 2   | 0368 | LÂM BẢO CHÂU        | 31-07-2009 | 8B4  | THCS Trần Phú         | 4,60 | 16,00 | 20,60 | Ba       |
|          | 3   | 0422 | PHẠM ANH THU        | 19-10-2008 | 9A5  | THCS Trần Phú         | 6,60 | 18,50 | 25,10 | Nhất     |
|          | 4   | 0420 | PHẠM HƯƠNG THẢO     | 30-05-2008 | 9A14 | THCS Trần Phú         | 5,75 | 17,50 | 23,25 | Nhì      |
|          | 5   | 0418 | NGÔ TRẦN MINH QUANG | 01-10-2008 | 9A8  | THCS Ngô Quyền        | 4,20 | 19,00 | 23,20 | Nhì      |
|          | 6   | 0414 | LÊ HOÀNG BẢO PHƯƠNG | 22-04-2008 | 9A6  | THCS Ngô Quyền        | 3,45 | 19,00 | 22,45 | Nhì      |
|          | 7   | 0364 | NGUYỄN VŨ HÀ ANH    | 16-05-2008 | 9A8  | THCS Trương Công Định | 3,20 | 18,00 | 21,20 | Ba       |
|          | 8   | 0371 | LÊ NGỌC THÙY CHI    | 13-11-2008 | 9A8  | THCS Trương Công Định | 2,40 | 17,50 | 19,90 | Ba       |
|          | 9   | 0378 | NGUYỄN QUỐC ĐẠT     | 11-10-2008 | 9A1  | THCS Trần Phú         | 4,85 | 12,00 | 16,85 | KK       |

**Tổng cộng: 150 giải. Trong đó:**

- Giải nhất : 19      - Giải ba : 54  
- Giải nhì : 47      - Giải KK : 30

Hải Phòng, ngày 31... tháng 3... năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**





**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: HỒNG BÀNG (10301)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỜNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|------------------------|------------|------|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                        |            |      |                 | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0039 | VŨ MINH ĐỨC            | 24-09-2008 | 9A3  | THCS Hồng Bàng  | 8,75 |       | 8,75  | Nhất     |
|           | 2   | 0082 | TRẦN XUÂN MAI          | 29-12-2008 | 9A1  | THCS Quán Toa   | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 3   | 0007 | VŨ LAN ANH             | 06-01-2008 | 9A1  | THCS Hùng Vương | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 4   | 0078 | NGUYỄN ĐIỀU LINH       | 18-06-2008 | 9A6  | THCS Hồng Bàng  | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 5   | 0040 | HOÀNG HƯƠNG GIANG      | 12-06-2008 | 9A1  | THCS Quán Toa   | 5,00 |       | 5,00  | Ba       |
|           | 6   | 0036 | LÊ MINH ĐỨC            | 07-04-2008 | 9A6  | THCS Hồng Bàng  | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 7   | 0112 | ĐẶNG VIỆT TẤN          | 30-06-2008 | 9A9  | THCS Hồng Bàng  | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 8   | 0108 | NGUYỄN HOÀNG SƠN       | 05-01-2008 | 9A1  | THCS Quán Toa   | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
|           | 9   | 0133 | NGUYỄN TRÍ TRUNG       | 16-05-2008 | 9A2  | THCS Hồng Bàng  | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Vật lí    | 1   | 1222 | NGUYỄN NGỌC TÙNG       | 28-07-2008 | 9A1  | THCS Hồng Bàng  | 8,38 |       | 8,38  | Nhì      |
|           | 2   | 1163 | NGUYỄN XUÂN KHÔI       | 02-03-2008 | 9A3  | THCS Ngô Gia Tự | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 3   | 1154 | TRẦN TẤN HÙNG          | 30-12-2008 | 9A6  | THCS Hồng Bàng  | 7,75 |       | 7,75  | Ba       |
|           | 4   | 1121 | ĐOÀN MINH CƯỜNG        | 07-06-2008 | 9A3  | THCS Hồng Bàng  | 7,50 |       | 7,50  | Ba       |
|           | 5   | 1133 | BÙI NHẬT DƯƠNG         | 30-07-2008 | 9A1  | THCS Hồng Bàng  | 7,50 |       | 7,50  | Ba       |
|           | 6   | 1091 | NGUYỄN QUỐC AN         | 25-05-2008 | 9A1  | THCS Hồng Bàng  | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 7   | 1188 | NGUYỄN ĐỒNG NGHĨA      | 19-08-2008 | 9A2  | THCS Hồng Bàng  | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 8   | 1162 | HÀ THẾ KHÔI            | 08-06-2008 | 9A3  | THCS Ngô Gia Tự | 5,38 |       | 5,38  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1337 | ĐỖ HOÀNG SƠN           | 06-08-2008 | 9A9  | THCS Hồng Bàng  | 5,90 |       | 5,90  | Ba       |
|           | 2   | 1270 | NGUYỄN THẾ HÙNG        | 05-11-2008 | 9A1  | THCS Hồng Bàng  | 5,60 |       | 5,60  | Ba       |
|           | 3   | 1293 | NGUYỄN NGỌC LINH       | 08-11-2008 | 9A9  | THCS Hồng Bàng  | 5,40 |       | 5,40  | Ba       |
|           | 4   | 1236 | ĐOÀN DUY BẢO           | 17-10-2008 | 9A1  | THCS Hồng Bàng  | 5,30 |       | 5,30  | Ba       |
|           | 5   | 1347 | DƯƠNG TRẦN MINH THƯ    | 05-09-2008 | 9A2  | THCS Hồng Bàng  | 5,30 |       | 5,30  | Ba       |
|           | 6   | 1342 | ĐOÀN CÔNG THÀNH        | 01-07-2008 | 9A3  | THCS Ngô Gia Tự | 4,95 |       | 4,95  | KK       |
|           | 7   | 1354 | PHẠM MINH TRANG        | 05-11-2008 | 9A2  | THCS Hồng Bàng  | 4,20 |       | 4,20  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0260 | TRẦN GIA UY            | 03-05-2008 | 9A2  | THCS Hồng Bàng  | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 2   | 0215 | TRẦN HIẾU MINH         | 02-03-2008 | 9A11 | THCS Hồng Bàng  | 7,90 |       | 7,90  | Nhì      |
|           | 3   | 0177 | TRẦN THANH HẰNG        | 14-10-2008 | 9A3  | THCS Ngô Gia Tự | 7,88 |       | 7,88  | Nhì      |
|           | 4   | 0198 | NGUYỄN CAO PHƯƠNG LINH | 15-01-2008 | 9A3  | THCS Ngô Gia Tự | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 5   | 0263 | PHẠM BÁCH VIỆT         | 28-06-2008 | 9A4  | THCS Ngô Gia Tự | 7,30 |       | 7,30  | Ba       |
|           | 6   | 0242 | NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG     | 25-07-2008 | 9A3  | THCS Ngô Gia Tự | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 7   | 0179 | HOÀNG XUÂN HIẾU        | 17-08-2008 | 9A9  | THCS Hồng Bàng  | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 8   | 0180 | TRỊNH HIẾU             | 16-10-2008 | 9A2  | THCS Hồng Bàng  | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 9   | 0200 | NGUYỄN NGỌC THUY LINH  | 03-10-2008 | 9A4  | THCS Ngô Gia Tự | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 10  | 0254 | LÊ NGỌC MINH THƯ       | 29-08-2008 | 9A5  | THCS Hồng Bàng  | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
| Công nghệ | 1   | 1606 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | 02-12-2008 | 9A1  | THCS Quán Toa   | 5,70 | 13,00 | 18,70 | Ba       |
|           | 2   | 1552 | NGUYỄN THU HIỀN        | 10-03-2008 | 9A1  | THCS Quán Toa   | 3,60 | 14,00 | 17,60 | KK       |
|           | 3   | 1591 | NGUYỄN HÀ PHƯƠNG       | 16-10-2008 | 9A1  | THCS Quán Toa   | 4,10 | 12,60 | 16,70 | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0506 | TRẦN HỒNG LINH         | 12-01-2008 | 9A4  | THCS Ngô Gia Tự | 8,25 |       | 8,25  | Nhất     |
|           | 2   | 0470 | NGUYỄN NGỌC HÀ         | 27-05-2008 | 9A1  | THCS Hồng Bàng  | 7,50 |       | 7,50  | Nhất     |
|           | 3   | 0491 | BÙI THỊ AN KỲ          | 25-06-2008 | 9A4  | THCS Hồng Bàng  | 7,25 |       | 7,25  | Nhất     |
|           | 4   | 0514 | NGUYỄN XUÂN MAI        | 09-07-2008 | 9A4  | THCS Hồng Bàng  | 7,00 |       | 7,00  | Nhì      |
|           | 5   | 0490 | VÕ MINH KHUÊ           | 25-09-2008 | 9A4  | THCS Hồng Bàng  | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 6   | 0446 | TRẦN NGUYỄN DIỆP ANH   | 03-11-2008 | 9A5  | THCS Hồng Bàng  | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG                        | ĐIỂM |    | TỔNG | XẾP<br>GIẢI |
|-----------|-----|------|------------------------|------------|-----|----------------------------------------|------|----|------|-------------|
|           |     |      |                        |            |     |                                        | LT   | TH |      |             |
| Ngữ văn   | 7   | 0496 | ĐÀO THỦY LINH          | 03-03-2008 | 9A4 | THCS Hồng Bàng                         | 5,75 |    | 5,75 | Ba          |
|           | 8   | 0580 | NGUYỄN VŨ ANH VY       | 12-11-2008 | 9A4 | THCS Hồng Bàng                         | 5,50 |    | 5,50 | Ba          |
|           | 9   | 0520 | BÙI PHẠM HÀ MY         | 01-10-2008 | 9A4 | THCS Hồng Bàng                         | 5,25 |    | 5,25 | KK          |
| Lịch sử   | 1   | 0631 | NGUYỄN BẢO HÂN         | 08-08-2008 | 9A4 | THCS Hồng Bàng                         | 9,25 |    | 9,25 | Nhất        |
|           | 2   | 0586 | BÙI THỊ MINH ANH       | 20-09-2008 | 9A1 | THCS Hồng Bàng                         | 8,25 |    | 8,25 | Nhì         |
|           | 3   | 0649 | LẠI VŨ LAM KHUÊ        | 23-09-2008 | 9A9 | THCS Hồng Bàng                         | 7,75 |    | 7,75 | Nhì         |
|           | 4   | 0670 | NGUYỄN QUANG MINH      | 18-08-2008 | 9A6 | THCS Hồng Bàng                         | 7,75 |    | 7,75 | Nhì         |
|           | 5   | 0609 | NGUYỄN THỊ KIM CHI     | 04-09-2008 | 9A5 | THCS Ngô Gia Tự                        | 7,50 |    | 7,50 | Nhì         |
|           | 6   | 0585 | BÙI MINH ANH           | 20-10-2008 | 9A4 | THCS Ngô Gia Tự                        | 7,25 |    | 7,25 | Ba          |
|           | 7   | 0611 | TRỊNH KHÁNH CHI        | 30-08-2008 | 9A1 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 7,25 |    | 7,25 | Ba          |
|           | 8   | 0714 | PHẠM MINH THU          | 15-04-2008 | 9A5 | THCS Ngô Gia Tự                        | 6,75 |    | 6,75 | Ba          |
|           | 9   | 0667 | VŨ MỊ                  | 15-03-2008 | 9A4 | THCS Ngô Gia Tự                        | 6,25 |    | 6,25 | Ba          |
|           | 10  | 0590 | HOÀNG THỊ HIỀN ANH     | 12-02-2008 | 9A4 | THCS Hồng Bàng                         | 6,00 |    | 6,00 | Ba          |
|           | 11  | 0594 | NGUYỄN THỦY ANH        | 16-05-2008 | 9A1 | THCS Hồng Bàng                         | 5,25 |    | 5,25 | KK          |
|           | 12  | 0648 | ĐỖ THỊ MINH KHUÊ       | 30-05-2008 | 9A4 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 4,00 |    | 4,00 | KK          |
| Địa lí    | 1   | 0781 | NGUYỄN VŨ TIẾN ĐẠT     | 30-07-2008 | 9A1 | THCS Hồng Bàng                         | 7,25 |    | 7,25 | Nhì         |
|           | 2   | 0854 | TRẦN LINH NHÌ          | 17-01-2008 | 9A1 | THCS Trần Văn Ôn                       | 7,00 |    | 7,00 | Nhì         |
|           | 3   | 0870 | NGUYỄN TIẾN THÀNH      | 25-02-2008 | 9A4 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 6,45 |    | 6,45 | Ba          |
|           | 4   | 0844 | ĐẶNG THỊ MINH NGỌC     | 10-02-2008 | 9A3 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 6,25 |    | 6,25 | Ba          |
|           | 5   | 0882 | ĐẶNG QUỲNH TRANG       | 15-08-2008 | 9A1 | THCS Quán Toan                         | 6,00 |    | 6,00 | Ba          |
|           | 6   | 0832 | NGUYỄN TUẤN MINH       | 27-06-2008 | 9A3 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 6,00 |    | 6,00 | Ba          |
|           | 7   | 0780 | VŨ THỊ ÁNH DƯƠNG       | 30-07-2008 | 9A5 | THCS Bạch Đằng                         | 5,75 |    | 5,75 | Ba          |
|           | 8   | 0756 | NGUYỄN TRÂM ANH        | 15-06-2008 | 9A1 | THCS Trần Văn Ôn                       | 5,50 |    | 5,50 | Ba          |
|           | 9   | 0794 | TRẦN THỊ THANH HUYỀN   | 16-01-2008 | 9A5 | THCS Ngô Gia Tự                        | 4,60 |    | 4,60 | KK          |
| GDCD      | 1   | 0903 | PHẠM PHƯƠNG ANH        | 29-04-2008 | 9A3 | THCS Hồng Bàng                         | 6,00 |    | 6,00 | KK          |
|           | 2   | 0974 | HOÀNG LÊ MAI           | 06-06-2008 | 9A4 | THCS Hồng Bàng                         | 5,25 |    | 5,25 | KK          |
|           | 3   | 0960 | ĐỖ KHÁNH LINH          | 17-06-2008 | 9A4 | THCS Hồng Bàng                         | 5,20 |    | 5,20 | KK          |
| Tiếng Anh | 1   | 1391 | ĐẬU NGUYỄN DIỆP CHI    | 19-06-2009 | 8A4 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 6,65 |    | 6,65 | Ba          |
|           | 2   | 1449 | DƯƠNG PHÚC LINH        | 20-11-2009 | 8A3 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 6,25 |    | 6,25 | Ba          |
|           | 3   | 1445 | TRẦN BÁ ĐĂNG KHOA      | 10-07-2008 | 9A9 | THCS Hồng Bàng                         | 8,50 |    | 8,50 | Nhất        |
|           | 4   | 1412 | NGUYỄN BÙI MINH ĐỨC    | 23-04-2008 | 9A2 | THCS Hồng Bàng                         | 8,10 |    | 8,10 | Nhất        |
|           | 5   | 1495 | PHẠM HÀ PHƯƠNG         | 02-11-2008 | 9A1 | THCS Hồng Bàng                         | 8,05 |    | 8,05 | Nhất        |
|           | 6   | 1460 | TRẦN PHƯƠNG LINH       | 06-02-2008 | 9A9 | THCS Hồng Bàng                         | 7,85 |    | 7,85 | Nhì         |
|           | 7   | 1499 | PHAN VI QUYÊN          | 10-10-2008 | 9A1 | THCS Hùng Vương                        | 7,80 |    | 7,80 | Nhì         |
|           | 8   | 1413 | NGUYỄN HỒNG ĐỨC        | 28-01-2008 | 9A3 | THCS Ngô Gia Tự                        | 7,67 |    | 7,67 | Nhì         |
|           | 9   | 1454 | NGUYỄN HÀ LINH         | 14-11-2008 | 9A5 | THCS Hồng Bàng                         | 7,20 |    | 7,20 | Nhì         |
|           | 10  | 1482 | NGUYỄN KHÁNH NGỌC      | 24-11-2008 | 9A1 | THCS Hồng Bàng                         | 7,15 |    | 7,15 | Nhì         |
|           | 11  | 1385 | NGUYỄN THANH BÌNH      | 25-12-2008 | 9A1 | THCS Hồng Bàng                         | 6,90 |    | 6,90 | Ba          |
|           | 12  | 1396 | NGUYỄN HOÀNG KIM CƯỜNG | 24-08-2008 | 9A5 | THCS Hồng Bàng                         | 6,70 |    | 6,70 | Ba          |
|           | 13  | 1437 | DƯƠNG QUỲNH HƯƠNG      | 02-06-2008 | 9A2 | THCS Bạch Đằng                         | 6,60 |    | 6,60 | Ba          |
|           | 14  | 1464 | TRANG ĐỨC LỢI          | 02-01-2008 | 9A1 | THCS Nguyễn Trãi                       | 6,50 |    | 6,50 | Ba          |
|           | 15  | 1473 | LÊ PHẠM HÀ MY          | 25-07-2008 | 9A4 | TH, THCS & THPT -<br>Vinschool Imperia | 6,50 |    | 6,50 | Ba          |



| MÔN THI    | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỜNG                     | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|------------|-----|------|----------------------|------------|------|-------------------------------------|------|-------|-------|----------|
|            |     |      |                      |            |      |                                     | LT   | TH    |       |          |
| Tiếng Anh  | 16  | 1485 | VŨ MINH NGỌC         | 09-01-2008 | 9A1  | TH, THCS & THPT - Vinschool Imperia | 6,45 |       | 6,45  | Ba       |
| Tiếng Pháp | 1   | 0267 | ĐÀO THẢO ANH         | 17-01-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 8,95 |       | 8,95  | Nhất     |
|            | 2   | 0277 | LÊ NGUYỄN HÀ LINH    | 01-08-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 8,93 |       | 8,93  | Nhì      |
|            | 3   | 0269 | NGUYỄN MINH ANH      | 09-09-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 8,60 |       | 8,60  | Nhì      |
|            | 4   | 0273 | NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC      | 22-04-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 8,44 |       | 8,44  | Nhì      |
|            | 5   | 0275 | PHẠM VĂN HÀ          | 07-05-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 8,39 |       | 8,39  | Ba       |
|            | 6   | 0283 | VŨ MINH NGỌC         | 29-04-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 8,02 |       | 8,02  | Ba       |
|            | 7   | 0271 | MAI KHÁNH CHI        | 08-05-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 7,90 |       | 7,90  | Ba       |
|            | 8   | 0280 | HÀ TRẦN THẢO MINH    | 19-05-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 7,84 |       | 7,84  | Ba       |
|            | 9   | 0282 | BÙI THẢO NGỌC        | 28-11-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 7,80 |       | 7,80  | KK       |
|            | 10  | 0286 | ĐỖ MINH TUẤN         | 18-01-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 7,61 |       | 7,61  | KK       |
|            | 11  | 0279 | TRẦN KHÁNH LINH      | 25-11-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 7,23 |       | 7,23  | KK       |
|            | 12  | 0284 | NGUYỄN HOÀNG BẢO NHÌ | 18-06-2008 | 9A10 | THCS Hồng Bàng                      | 7,13 |       | 7,13  | KK       |
| Âm nhạc    | 1   | 0329 | LÊ THANH NGÂN        | 03-01-2008 | 9A4  | THCS Ngô Gia Tự                     | 7,55 | 14,00 | 21,55 | Nhì      |
|            | 2   | 0352 | CHU TƯỜNG VY         | 03-03-2008 | 9A1  | THCS Ngô Gia Tự                     | 3,50 | 13,00 | 16,50 | KK       |
| Mĩ thuật   | 1   | 0402 | NGUYỄN VIỆT NGÀ      | 30-12-2008 | 9A4  | THCS Hồng Bàng                      | 5,40 | 12,00 | 17,40 | KK       |

**Tổng cộng: 101 giải. Trong đó:**

- Giải nhất : 9 - Giải ba : 45  
- Giải nhì : 24 - Giải KK : 23

Hải Phòng, ngày 31. tháng 3. năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: NGÔ QUYÊN (10303)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI  | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỜNG    | ĐIỂM |    | TỔNG | XẾP GIẢI |
|----------|-----|------|----------------------|------------|------|--------------------|------|----|------|----------|
|          |     |      |                      |            |      |                    | LT   | TH |      |          |
| Toán     | 1   | 0091 | TRỊNH KHÁNH NAM      | 19-09-2008 | 9D8  | THCS Chu Văn An    | 6,50 |    | 6,50 | Nhì      |
|          | 2   | 0110 | BÙI THẾ TÀI          | 25-10-2008 | 9D11 | THCS Chu Văn An    | 5,25 |    | 5,25 | Ba       |
|          | 3   | 0071 | PHẠM TRUNG KIẾN      | 16-08-2008 | 9D2  | THCS Lạc Viên      | 5,00 |    | 5,00 | Ba       |
|          | 4   | 0113 | HÀ QUANG THÁI        | 31-08-2008 | 9D11 | THCS Chu Văn An    | 4,25 |    | 4,25 | KK       |
|          | 5   | 0062 | ĐÌNH NGỌC KHÁNH      | 20-10-2008 | 9A2  | THCS Đà Nẵng       | 4,00 |    | 4,00 | KK       |
|          | 6   | 0074 | VŨ TÙNG LÂM          | 06-07-2008 | 9A2  | THCS Đà Nẵng       | 4,00 |    | 4,00 | KK       |
|          | 7   | 0097 | TRẦN YẾN NHI         | 22-06-2008 | 9D8  | THCS Chu Văn An    | 4,00 |    | 4,00 | KK       |
|          | 8   | 0138 | VŨ THANH VÂN         | 16-01-2008 | 9A2  | THCS Đà Nẵng       | 3,75 |    | 3,75 | KK       |
|          | 9   | 0031 | TRẦN THÀNH ĐẠT       | 17-12-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 3,75 |    | 3,75 | KK       |
| Vật lí   | 1   | 1181 | NGUYỄN TRỌNG MINH    | 03-02-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 9,88 |    | 9,88 | Nhất     |
|          | 2   | 1202 | NGUYỄN NGỌC THẠCH    | 15-07-2008 | 9D8  | THCS Chu Văn An    | 9,75 |    | 9,75 | Nhất     |
|          | 3   | 1165 | VŨ TRUNG KIẾN        | 13-01-2008 | 9D9  | THCS Chu Văn An    | 9,63 |    | 9,63 | Nhất     |
|          | 4   | 1157 | ĐÀO NAM KHÁNH        | 13-03-2008 | 9A3  | THCS Đà Nẵng       | 9,50 |    | 9,50 | Nhì      |
|          | 5   | 1226 | ĐOÀN MINH VŨ         | 18-05-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 9,50 |    | 9,50 | Nhì      |
|          | 6   | 1190 | VŨ HOÀNG NGUYỄN      | 17-01-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 9,38 |    | 9,38 | Nhì      |
|          | 7   | 1115 | NGÔ QUỲNH CHI        | 19-08-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 9,13 |    | 9,13 | Nhì      |
|          | 8   | 1106 | PHÙNG QUANG ANH      | 28-11-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 8,50 |    | 8,50 | Nhì      |
|          | 9   | 1135 | HOÀNG THÀNH ĐẠT      | 23-01-2008 | 9D8  | THCS Chu Văn An    | 8,50 |    | 8,50 | Nhì      |
|          | 10  | 1097 | MAI CHÂU ANH         | 06-05-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 7,50 |    | 7,50 | Ba       |
|          | 11  | 1172 | NGUYỄN VĂN LỢI       | 11-12-2008 | 9A3  | THCS Đà Nẵng       | 7,38 |    | 7,38 | Ba       |
|          | 12  | 1183 | TRẦN VŨ HOÀNG MINH   | 08-07-2008 | 9D11 | THCS Chu Văn An    | 6,75 |    | 6,75 | Ba       |
|          | 13  | 1145 | VŨ TRUNG HIẾU        | 19-04-2008 | 9D10 | THCS Chu Văn An    | 6,63 |    | 6,63 | Ba       |
| Hoá học  | 1   | 1275 | VŨ ĐỨC HUY           | 24-01-2008 | 9D11 | THCS Chu Văn An    | 8,10 |    | 8,10 | Nhì      |
|          | 2   | 1276 | VŨ ĐỨC HUY           | 29-02-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong | 8,00 |    | 8,00 | Nhì      |
|          | 3   | 1314 | ĐẶNG TRẦN NAM        | 12-02-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong | 7,50 |    | 7,50 | Nhì      |
|          | 4   | 1364 | TRẦN LÊ PHƯƠNG VY    | 15-12-2008 | 9A3  | THCS Đà Nẵng       | 6,65 |    | 6,65 | Nhì      |
|          | 5   | 1266 | PHẠM THỊ NGỌC HẰNG   | 14-03-2008 | 9D2  | THCS Lê Hồng Phong | 6,40 |    | 6,40 | Ba       |
|          | 6   | 1259 | NGUYỄN TRUNG ĐỨC     | 04-02-2008 | 9A7  | THCS Đà Nẵng       | 6,25 |    | 6,25 | Ba       |
|          | 7   | 1285 | PHẠM HOÀNG KHÁNH     | 09-01-2008 | 9A3  | THCS Đà Nẵng       | 5,85 |    | 5,85 | Ba       |
|          | 8   | 1234 | PHẠM PHAN ANH        | 23-11-2008 | 9D11 | THCS Chu Văn An    | 5,70 |    | 5,70 | Ba       |
|          | 9   | 1300 | HOÀNG TUYẾT MAI      | 23-02-2008 | 9A1  | THCS Đà Nẵng       | 5,25 |    | 5,25 | KK       |
|          | 10  | 1272 | VŨ MINH HÙNG         | 26-12-2008 | 9D9  | THCS Chu Văn An    | 4,90 |    | 4,90 | KK       |
|          | 11  | 1351 | LÊ MINH TRÁ          | 15-10-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 4,90 |    | 4,90 | KK       |
| Sinh học | 1   | 0248 | VŨ TUỆ TÂM           | 12-09-2008 | 9D8  | THCS Chu Văn An    | 8,50 |    | 8,50 | Nhất     |
|          | 2   | 0188 | LÊ HOÀNG KIM KHÁNH   | 30-11-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong | 7,50 |    | 7,50 | Nhì      |
|          | 3   | 0155 | PHẠM VĂN THÁI BẢO    | 30-08-2008 | 9A1  | THCS Đà Nẵng       | 6,75 |    | 6,75 | Ba       |
|          | 4   | 0172 | ĐỖ HƯƠNG GIANG       | 18-10-2008 | 9A4  | THCS Đà Nẵng       | 6,75 |    | 6,75 | Ba       |
|          | 5   | 0160 | VŨ XUÂN CÔNG         | 17-11-2008 | 9D6  | THCS An Đà         | 6,75 |    | 6,75 | Ba       |
|          | 6   | 0216 | VŨ HỒNG MINH         | 16-05-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong | 6,25 |    | 6,25 | Ba       |
|          | 7   | 0210 | PHẠM LÊ NHẬT MAI     | 08-12-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 6,00 |    | 6,00 | Ba       |
|          | 8   | 0202 | NGUYỄN THỊ NGỌC LINH | 08-01-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong | 6,00 |    | 6,00 | Ba       |
|          | 9   | 0189 | LÊ HUY KHÁNH         | 15-07-2008 | 9A1  | THCS Quang Trung   | 5,50 |    | 5,50 | KK       |
|          | 10  | 0159 | NGUYỄN THÀNH CÔNG    | 22-04-2008 | 9A2  | THCS Đà Nẵng       | 5,25 |    | 5,25 | KK       |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG        | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP<br>GIẢI |
|-----------|-----|------|-----------------------|------------|------|------------------------|------|-------|-------|-------------|
|           |     |      |                       |            |      |                        | LT   | TH    |       |             |
| Sinh học  | 11  | 0237 | ĐỖ GIANG PHONG        | 04-04-2008 | 9A8  | THCS Đà Nẵng           | 5,25 |       | 5,25  | KK          |
|           | 12  | 0178 | NGUYỄN VŨ PHƯƠNG HIỀN | 25-02-2008 | 9D1  | THCS Lạc Viên          | 4,50 |       | 4,50  | KK          |
| Công nghệ | 1   | 1596 | TRẦN MINH SƠN         | 27-03-2008 | 9D5  | THCS Lạc Viên          | 3,80 | 15,60 | 19,40 | Ba          |
| Tin học   | 1   | 1083 | LẠI BÁ HOÀNG SƠN      | 14-09-2009 | 8C10 | THCS Chu Văn An        | 9,13 |       | 9,13  | Nhì         |
|           | 2   | 1084 | ĐINH PHƯƠNG THẢO      | 31-10-2009 | 8C4  | THCS Lý Tự Trọng       | 9,04 |       | 9,04  | Nhì         |
|           | 3   | 1082 | HÀ QUANG SƠN          | 29-03-2009 | 8C7  | THCS An Đà             | 7,64 |       | 7,64  | Nhì         |
|           | 4   | 1065 | VŨ BẢO HOÀNG          | 22-04-2009 | 8C7  | THCS Chu Văn An        | 6,54 |       | 6,54  | Ba          |
|           | 5   | 1063 | NGUYỄN BÙI LAM GIANG  | 04-02-2008 | 9D2  | THCS Lý Tự Trọng       | 9,14 |       | 9,14  | Nhất        |
|           | 6   | 1076 | CHU BÌNH NGUYỄN       | 29-01-2008 | 9D6  | THCS Chu Văn An        | 7,55 |       | 7,55  | Ba          |
| Ngữ văn   | 1   | 0540 | NGUYỄN NGỌC NHI       | 19-08-2008 | 9D7  | THCS Chu Văn An        | 6,75 |       | 6,75  | Nhì         |
|           | 2   | 0579 | TẠ NGỌC KHÁNH VÂN     | 03-08-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong     | 6,25 |       | 6,25  | Nhì         |
|           | 3   | 0439 | NGUYỄN NGỌC MINH ANH  | 26-08-2008 | 9D3  | THCS Lê Hồng Phong     | 5,75 |       | 5,75  | Ba          |
|           | 4   | 0577 | VŨ THỊ THU UYÊN       | 11-07-2008 | 9D6  | THCS An Đà             | 5,75 |       | 5,75  | Ba          |
|           | 5   | 0430 | ĐẶNG MỸ PHƯƠNG ANH    | 24-01-2008 | 9A1  | THCS Quang Trung       | 5,50 |       | 5,50  | Ba          |
|           | 6   | 0544 | TRỊNH PHƯỢNG NHI      | 21-03-2008 | 9A3  | THCS Đà Nẵng           | 5,50 |       | 5,50  | Ba          |
|           | 7   | 0463 | NGUYỄN HÀ VIỆT DŨNG   | 10-11-2008 | 9A1  | THCS Quang Trung       | 5,00 |       | 5,00  | KK          |
|           | 8   | 0435 | HOÀNG NGỌC QUỲNH ANH  | 15-08-2008 | 9D6  | THCS Chu Văn An        | 4,75 |       | 4,75  | KK          |
| Lịch sử   | 1   | 0701 | PHẠM MAI PHƯƠNG       | 29-08-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong     | 7,50 |       | 7,50  | Nhì         |
|           | 2   | 0645 | TRẦN TUẤN HUNG        | 16-07-2008 | 9A6  | THCS Đà Nẵng           | 7,25 |       | 7,25  | Ba          |
|           | 3   | 0632 | TẠ BẢO HÂN            | 16-05-2008 | 9A9  | THCS Đà Nẵng           | 6,75 |       | 6,75  | Ba          |
|           | 4   | 0693 | TRẦN VĂN NINH         | 26-08-2008 | 9A6  | THCS Đà Nẵng           | 6,75 |       | 6,75  | Ba          |
|           | 5   | 0621 | NGUYỄN MẠNH ĐẠT       | 18-05-2008 | 9A7  | THCS Đà Nẵng           | 6,50 |       | 6,50  | Ba          |
|           | 6   | 0624 | NGUYỄN HƯƠNG GIANG    | 27-08-2008 | 9A5  | THCS Đà Nẵng           | 5,50 |       | 5,50  | KK          |
|           | 7   | 0684 | NGUYỄN THIÊN NHÂN     | 18-08-2008 | 9A4  | THCS Đà Nẵng           | 5,25 |       | 5,25  | KK          |
|           | 8   | 0634 | BÙI KIM HOA           | 21-11-2008 | 9A6  | THCS Đà Nẵng           | 3,75 |       | 3,75  | KK          |
|           | 9   | 0711 | TRỊNH PHƯƠNG THẢO     | 15-01-2008 | 9A2  | THCS Đà Nẵng           | 3,75 |       | 3,75  | KK          |
| Địa lí    | 1   | 0792 | PHẠM THANH HUYỀN      | 03-10-2008 | 9D6  | THCS An Đà             | 7,75 |       | 7,75  | Nhất        |
|           | 2   | 0895 | PHAN THỊ HẢI YẾN      | 19-06-2008 | 9D2  | THCS Lạc Viên          | 7,25 |       | 7,25  | Nhì         |
|           | 3   | 0822 | HOÀNG BẢO LONG        | 18-01-2008 | 9D1  | THCS Lạc Viên          | 7,00 |       | 7,00  | Nhì         |
|           | 4   | 0738 | LÊ THỊ TÚ AN          | 31-01-2008 | 9D5  | THCS Lạc Viên          | 6,50 |       | 6,50  | Nhì         |
|           | 5   | 0825 | ĐOÀN THỊ HOÀNG MAI    | 28-12-2008 | 9A7  | THCS Đà Nẵng           | 6,10 |       | 6,10  | Ba          |
|           | 6   | 0843 | LÊ ĐỨC NGHĨA          | 24-12-2008 | 9D2  | THCS Lý Tự Trọng       | 5,50 |       | 5,50  | Ba          |
|           | 7   | 0776 | VŨ TÔ NGỌC DIỆP       | 21-01-2008 | 9A1  | THCS Quang Trung       | 5,30 |       | 5,30  | Ba          |
|           | 8   | 0801 | PHẠM NAM KHÁNH        | 05-12-2008 | 9D1  | THCS Lạc Viên          | 5,00 |       | 5,00  | KK          |
|           | 9   | 0788 | HOÀNG THỊ BẢO HÂN     | 01-04-2008 | 9D6  | THCS An Đà             | 5,00 |       | 5,00  | KK          |
| GDCD      | 1   | 1038 | TRẦN YẾN VI           | 24-03-2008 | 9D1  | THCS Chu Văn An        | 8,50 |       | 8,50  | Nhất        |
|           | 2   | 1029 | NGUYỄN KIM TRANG      | 15-01-2008 | 9A8  | THCS Đà Nẵng           | 8,00 |       | 8,00  | Nhì         |
|           | 3   | 0982 | NGUYỄN KIM NGÂN       | 06-01-2008 | 9A9  | THCS Đà Nẵng           | 7,50 |       | 7,50  | Nhì         |
|           | 4   | 1007 | NGUYỄN THẢO QUYÊN     | 27-02-2008 | 9D1  | THCS Chu Văn An        | 7,50 |       | 7,50  | Nhì         |
|           | 5   | 0936 | NGUYỄN THU HIỀN       | 01-08-2008 | 9D1  | THCS Nguyễn Đình Chiểu | 5,80 |       | 5,80  | KK          |
|           | 6   | 0983 | NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA     | 03-05-2008 | 9A3  | THCS Quang Trung       | 5,75 |       | 5,75  | KK          |
|           | 7   | 0934 | ĐẶNG BẢO HÂN          | 04-11-2008 | 9D1  | THCS Chu Văn An        | 5,50 |       | 5,50  | KK          |
|           | 8   | 1002 | TRẦN THỊ LÃ PHƯỚC     | 20-01-2008 | 9D5  | THCS An Đà             | 5,50 |       | 5,50  | KK          |
| Tiếng Anh | 1   | 1438 | NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG    | 15-09-2008 | 9D1  | THCS Lê Hồng Phong     | 8,35 |       | 8,35  | Nhất        |
|           | 2   | 1465 | NGUYỄN TUYẾT MAI      | 18-09-2008 | 9A2  | THCS Đà Nẵng           | 7,75 |       | 7,75  | Nhì         |
|           | 3   | 1394 | PHẠM NGỌC QUỲNH CHI   | 14-07-2008 | 9A1  | THCS Quang Trung       | 7,40 |       | 7,40  | Nhì         |
|           | 4   | 1404 | VŨ TUẤN DŨNG          | 14-09-2008 | 9D9  | THCS Chu Văn An        | 7,40 |       | 7,40  | Nhì         |
|           | 5   | 1509 | ĐÀO THỊ MINH THU      | 21-01-2008 | 9D8  | THCS Chu Văn An        | 7,20 |       | 7,20  | Nhì         |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỜNG    | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|----------------------|------------|------|--------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                      |            |      |                    | LT   | TH    |       |          |
| Tiếng Anh | 6   | 1443 | TRẦN VĂN KHÁNH       | 24-05-2008 | 9D9  | THCS Chu Văn An    | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 7   | 1408 | PHẠM TIẾN ĐẠT        | 02-02-2008 | 9D10 | THCS Chu Văn An    | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 8   | 1409 | BÙI ANH ĐỨC          | 09-03-2008 | 9D6  | THCS Chu Văn An    | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 9   | 1415 | TRẦN VŨ CHÂU GIANG   | 03-07-2008 | 9D11 | THCS Chu Văn An    | 6,65 |       | 6,65  | Ba       |
|           | 10  | 1376 | TĂNG HOÀNG NGỌC ANH  | 12-08-2008 | 9D7  | THCS Chu Văn An    | 6,60 |       | 6,60  | Ba       |
|           | 11  | 1433 | PHÍ NGỌC HUY HOÀNG   | 16-03-2008 | 9D2  | THCS Lạc Viên      | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 12  | 1521 | VŨ CẨM TÚ            | 31-08-2008 | 9D1  | THCS Lạc Viên      | 6,35 |       | 6,35  | Ba       |
|           | 13  | 1523 | LÊ TRƯỜNG MINH TÙNG  | 12-07-2008 | 9A1  | THCS Quang Trung   | 6,10 |       | 6,10  | KK       |
|           | 14  | 1515 | NGUYỄN NGỌC TRANG    | 28-02-2008 | 9A5  | THCS Đà Nẵng       | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0297 | LƯƠNG PHƯƠNG CHI     | 11-06-2009 | 8C9  | THCS Chu Văn An    | 7,00 | 17,00 | 24,00 | Nhất     |
|           | 2   | 0308 | TRẦN GIA HÂN         | 13-11-2009 | 8C5  | THCS Lạc Viên      | 7,00 | 15,50 | 22,50 | Nhì      |
|           | 3   | 0319 | HÀ PHƯƠNG LINH       | 31-12-2009 | 8C9  | THCS Chu Văn An    | 4,00 | 12,00 | 16,00 | KK       |
|           | 4   | 0303 | HÀ TƯỜNG DY          | 22-02-2008 | 9D4  | THCS Chu Văn An    | 8,25 | 13,00 | 21,25 | Nhì      |
|           | 5   | 0325 | VŨ THUY LINH         | 30-10-2008 | 9D5  | THCS Lạc Viên      | 5,00 | 15,50 | 20,50 | Ba       |
|           | 6   | 0294 | KHÚC NGỌC CẢNH       | 10-07-2008 | 9D5  | THCS An Đà         | 6,75 | 9,00  | 15,75 | KK       |
| Mĩ thuật  | 1   | 0369 | PHẠM MINH CHÂU       | 18-02-2009 | 8C6  | THCS Lạc Viên      | 6,55 | 16,50 | 23,05 | Nhì      |
|           | 2   | 0358 | ĐÀM LÊ PHƯƠNG ANH    | 23-06-2009 | 8C9  | THCS Chu Văn An    | 3,80 | 16,50 | 20,30 | Ba       |
|           | 3   | 0372 | NGUYỄN QUỲNH CHI     | 07-05-2009 | 8C7  | THCS Chu Văn An    | 2,35 | 17,50 | 19,85 | Ba       |
|           | 4   | 0409 | NGUYỄN YẾN NHI       | 29-09-2008 | 9D2  | THCS Lạc Viên      | 6,15 | 17,00 | 23,15 | Nhì      |
|           | 5   | 0413 | ĐỖ MINH PHƯƠNG       | 02-12-2008 | 9D12 | THCS Chu Văn An    | 3,55 | 17,50 | 21,05 | Ba       |
|           | 6   | 0417 | NGUYỄN BÍCH PHƯỢNG   | 13-03-2008 | 9D2  | THCS Lạc Viên      | 6,05 | 12,00 | 18,05 | Ba       |
|           | 7   | 0406 | VŨ BÍCH NGỌC         | 01-07-2008 | 9D5  | THCS Lê Hồng Phong | 5,40 | 12,00 | 17,40 | KK       |
|           | 8   | 0362 | NGUYỄN NGỌC THẢO ANH | 17-07-2008 | 9D3  | THCS Lê Hồng Phong | 3,85 | 12,00 | 15,85 | KK       |

**Tổng cộng: 114 giải. Trong đó:**

- Giải nhất : 9 - Giải ba : 42  
- Giải nhì : 32 - Giải KK : 31

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**



*Handwritten mark*



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: KIẾN AN (10307)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG        | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|-----------------------|------------|------|------------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                       |            |      |                        | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0119 | HOÀNG LAN THẢO        | 30-03-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 2   | 0044 | PHẠM VŨ SƠN HẢI       | 12-08-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 5,25 |       | 5,25  | Ba       |
|           | 3   | 0018 | NGUYỄN ĐỨC DŨNG       | 01-11-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 5,00 |       | 5,00  | Ba       |
|           | 4   | 0009 | NGUYỄN THỊ NHẬT ANH   | 04-05-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 4,75 |       | 4,75  | Ba       |
|           | 5   | 0124 | NGHIÊM MINH THU       | 18-02-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 4,75 |       | 4,75  | Ba       |
|           | 6   | 0050 | TRẦN HỮU HIẾU         | 16-01-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 7   | 0060 | TRẦN QUANG KHAI       | 08-10-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 8   | 0027 | NGUYỄN NGUYỄN ĐAN     | 18-09-2008 | 9A7  | THCS Lương Khánh Thiện | 3,75 |       | 3,75  | KK       |
| Vật lí    | 1   | 1130 | PHẠM ĐỨC DUY          | 14-11-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 9,75 |       | 9,75  | Nhất     |
|           | 2   | 1113 | ĐOÀN TRẦN THANH BÌNH  | 22-05-2008 | 9A3  | THCS Trần Phú          | 8,38 |       | 8,38  | Nhì      |
|           | 3   | 1221 | ĐÀO MINH TÙNG         | 22-04-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 4   | 1124 | NGUYỄN NGỌC DIỆP      | 20-11-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 5   | 1132 | PHẠM ĐỨC DUY          | 15-07-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 6   | 1205 | TRƯƠNG XUÂN THÁI      | 24-09-2008 | 9A1  | THCS Trần Phú          | 5,75 |       | 5,75  | KK       |
|           | 7   | 1166 | HOÀNG THANH LÂM       | 24-10-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 8   | 1180 | NGUYỄN BÌNH MINH      | 28-08-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 4,63 |       | 4,63  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1264 | NGUYỄN NGỌC HÀ        | 16-10-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 6,90 |       | 6,90  | Nhì      |
|           | 2   | 1290 | PHẠM HẢI LÂM          | 24-07-2008 | 9A8  | THCS Lương Khánh Thiện | 6,35 |       | 6,35  | Ba       |
|           | 3   | 1305 | NGUYỄN LÊ MINH        | 08-10-2008 | 9A9  | THCS Lương Khánh Thiện | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 4   | 1343 | HOÀNG THU THẢO        | 17-10-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 4,48 |       | 4,48  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0169 | NGUYỄN HẢI ĐĂNG       | 01-08-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 2   | 0191 | LÃ XUÂN ANH KHOA      | 07-12-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 3   | 0232 | PHẠM NGỌC THẢO NGUYỄN | 28-08-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 4   | 0151 | PHAN QUỐC ANH         | 21-06-2008 | 9A8  | THCS Lương Khánh Thiện | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 5   | 0182 | ĐOÀN HỮU QUANG HUY    | 31-07-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 6   | 0194 | PHẠM BẢO LIÊN         | 23-10-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1610 | THÁI DUY VÂN          | 05-11-2008 | 9A1  | THCS Bắc Hà            | 4,50 | 18,00 | 22,50 | Ba       |
|           | 2   | 1555 | BÙI ĐỨC HIẾU          | 14-07-2008 | 9D1  | THCS Trần Hưng Đạo     | 4,60 | 17,00 | 21,60 | Ba       |
|           | 3   | 1574 | PHẠM ĐỨC DUY LONG     | 17-11-2008 | 9A1  | THCS Bắc Hà            | 3,35 | 13,80 | 17,15 | KK       |
|           | 4   | 1592 | ĐÀO VINH QUANG        | 03-02-2008 | 9A2  | THCS Trần Phú          | 3,30 | 12,60 | 15,90 | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0449 | VŨ LÊ HIỂN ANH        | 11-12-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 7,00 |       | 7,00  | Nhì      |
|           | 2   | 0526 | ĐÀO MINH NGỌC         | 16-03-2008 | 9A9  | THCS Lương Khánh Thiện | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 3   | 0445 | TRẦN HOÀNG PHƯƠNG ANH | 19-10-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 4   | 0566 | NGUYỄN THỊ ANH THU    | 27-12-2008 | 9A9  | THCS Lương Khánh Thiện | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 5   | 0562 | VŨ HƯƠNG THUỶ         | 15-01-2008 | 9A9  | THCS Lương Khánh Thiện | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 6   | 0528 | ĐỖ THỊ HỒNG NGỌC      | 03-01-2008 | 9A1  | THCS Bắc Hà            | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0593 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH     | 07-04-2008 | 9A9  | THCS Lương Khánh Thiện | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 2   | 0725 | NGUYỄN HẢI TUÂN       | 10-08-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
|           | 3   | 0692 | TRẦN LÂM HIẾU NHƯ     | 10-02-2008 | 9A1  | THCS Nam Hà            | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
|           | 4   | 0717 | BÙI LÊ BẢO THY        | 21-11-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Địa lí    | 1   | 0786 | PHẠM KHÁNH HÀ         | 25-08-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 7,50 |       | 7,50  | Nhất     |
|           | 2   | 0803 | ĐỖ MINH KHUÊ          | 23-05-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 6,75 |       | 6,75  | Nhì      |
|           | 3   | 0883 | VŨ ĐÌNH TRIỆU         | 29-09-2008 | 9A4  | THCS Đồng Hòa          | 5,00 |       | 5,00  | KK       |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN           | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG        | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|---------------------|------------|------|------------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                     |            |      |                        | LT   | TH    |       |          |
| Địa lí    | 4   | 0831 | NGUYỄN BÙI BẢO MINH | 04-01-2008 | 9D3  | THCS Trần Hưng Đạo     | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 5   | 0798 | NGUYỄN MINH HƯƠNG   | 08-12-2008 | 9D3  | THCS Trần Hưng Đạo     | 4,70 |       | 4,70  | KK       |
| GDCD      | 1   | 0898 | BỒ QUỲNH ANH        | 10-04-2008 | 9A4  | THCS Lương Khánh Thiện | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 2   | 0995 | PHẠM UYÊN NHI       | 21-09-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 3   | 0931 | TRẦN THU HÀ         | 20-07-2008 | 9A5  | THCS Lương Khánh Thiện | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 4   | 0906 | TRẦN TRANG ANH      | 13-11-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú          | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 5   | 0977 | TRẦN THỊ QUỲNH MAI  | 13-05-2008 | 9A4  | THCS Trần Phú          | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 6   | 1012 | TRẦN THỊ TÂM        | 22-08-2008 | 9A1  | THCS Bắc Sơn           | 5,95 |       | 5,95  | KK       |
|           | 7   | 0976 | PHÙNG ÁNH MAI       | 09-09-2008 | 9A5  | THCS Lương Khánh Thiện | 5,35 |       | 5,35  | KK       |
| Tiếng Anh | 1   | 1457 | NGUYỄN NGỌC LINH    | 24-03-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 7,70 |       | 7,70  | Nhì      |
|           | 2   | 1431 | NGUYỄN HUY HOÀNG    | 18-01-2008 | 9A3  | THCS Trần Phú          | 6,40 |       | 6,40  | Ba       |
|           | 3   | 1496 | PHẠM MAI PHƯƠNG     | 07-08-2008 | 9A6  | THCS Lương Khánh Thiện | 6,20 |       | 6,20  | KK       |
|           | 4   | 1493 | NGUYỄN MINH PHƯƠNG  | 15-02-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 6,05 |       | 6,05  | KK       |
|           | 5   | 1447 | ĐÀO TUỆ LÂM         | 04-01-2008 | 9A6  | THCS Trần Phú          | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 6   | 1517 | VŨ MAI TRANG        | 23-10-2008 | 9A7  | THCS Lương Khánh Thiện | 5,80 |       | 5,80  | KK       |
|           | 7   | 1418 | ĐÀO NHẬT HẠ         | 29-05-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 5,65 |       | 5,65  | KK       |
| Mĩ thuật  | 1   | 0367 | VŨ HOÀI ANH         | 16-08-2009 | 8A1  | THCS Đồng Hòa          | 3,20 | 12,00 | 15,20 | KK       |
|           | 2   | 0380 | ĐÀO HƯƠNG GIANG     | 24-03-2009 | 8A1  | THCS Đồng Hòa          | 4,10 | 11,00 | 15,10 | KK       |
|           | 3   | 0360 | NGUYỄN HOÀNG ANH    | 06-07-2008 | 9A1  | THCS Nam Hà            | 5,35 | 13,00 | 18,35 | Ba       |
|           | 4   | 0357 | NGUYỄN VŨ HẢI AN    | 11-03-2008 | 9A10 | THCS Lương Khánh Thiện | 4,50 | 12,00 | 16,50 | KK       |
|           | 5   | 0407 | DƯƠNG YẾN NHI       | 18-07-2008 | 9A1  | THCS Bắc Sơn           | 5,90 | 10,50 | 16,40 | KK       |

**Tổng cộng: 64 giải. Trong đó:**

- Giải nhất : 2      - Giải ba : 18  
- Giải nhì : 15      - Giải KK : 29

Hải Phòng, ngày 21 tháng 5 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**





**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: ĐỒ SƠN (10309)**

(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN                 | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|---------------------------|------------|-----|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                           |            |     |                 | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0034 | NGÔ LÊ HẢI ĐỊNH           | 06-07-2008 | 9D3 | THCS Vạn sơn    | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1545 | NGUYỄN TIẾN ĐẠT           | 07-06-2008 | 9D1 | THCS Vạn sơn    | 3,30 | 16,90 | 20,20 | Ba       |
|           | 2   | 1567 | VŨ THỊ THU HƯƠNG          | 31-01-2008 | 9B  | THCS Vạn Hương  | 4,45 | 12,05 | 16,50 | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0517 | ĐINH THỊ THU MINH         | 06-01-2008 | 9A  | THCS Vạn Hương  | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 2   | 0483 | ĐỖ NGỌC HUYỀN             | 24-11-2008 | 9D1 | THCS Hợp Đức    | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 3   | 0576 | HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG TRINH | 12-08-2008 | 9D4 | THCS Vạn sơn    | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 4   | 0431 | ĐINH PHƯƠNG ANH           | 13-05-2008 | 9A  | THCS Vạn Hương  | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 5   | 0448 | TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH       | 05-03-2008 | 9A  | THCS Vạn Hương  | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0591 | LÊ PHƯƠNG ANH             | 29-10-2008 | 9D2 | THCS Vạn sơn    | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 2   | 0737 | PHẠM THỊ BẢO YẾN          | 28-01-2008 | 9A  | THCS Vạn Hương  | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Địa lí    | 1   | 0807 | ĐINH THỊ PHƯƠNG LINH      | 19-01-2008 | 9A  | THCS Ngọc Hải   | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
| GDCD      | 1   | 1034 | ĐOÀN THẢO VÂN             | 01-09-2008 | 9D5 | THCS Hợp Đức    | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 2   | 1017 | NGUYỄN BUI VI THẢO        | 11-07-2008 | 9A  | THCS Vạn Hương  | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
| Tiếng Anh | 1   | 1422 | LUU MẠC BẢO HÂN           | 17-04-2008 | 9D3 | THCS Vạn sơn    | 5,95 |       | 5,95  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0355 | ĐINH THỊ NHƯỠ             | 20-04-2008 | 9B  | THCS Ngọc Hải   | 5,50 | 11,75 | 17,25 | KK       |

**Tổng cộng: 15 giải. Trong đó:**

- Giải nhất :                      - Giải ba :    2  
- Giải nhì :                        - Giải KK :   13

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: THỦY NGUYÊN (10311)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG     | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|----------------------|------------|-----|---------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                      |            |     |                     | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0026 | PHẠM ĐĂNG DƯƠNG      | 31-03-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 9,00 |       | 9,00  | Nhất     |
|           | 2   | 0056 | BÙI THỊ KHÁNH HUYỀN  | 23-09-2008 | 9A4 | THCS Lập Lễ         | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 3   | 0095 | TRỊNH KHÔI NGUYỄN    | 07-07-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 7,25 |       | 7,25  | Nhì      |
|           | 4   | 0117 | NGUYỄN NHƯ THÀNH     | 06-03-2008 | 9A1 | THCS Kiền Bái       | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 5   | 0066 | ĐỒNG XUÂN KHIÊM      | 21-03-2008 | 9A1 | THCS Lâm Động       | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 6   | 0028 | NGUYỄN LẠI THÀNH ĐẠT | 22-07-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 7   | 0008 | ĐÌNH THỊ NGUYỆT ÁNH  | 10-06-2008 | 9A4 | THCS Lập Lễ         | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 8   | 0094 | ĐÌNH LÂM NGUYỄN      | 22-07-2008 | 9A4 | THCS Lập Lễ         | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 9   | 0102 | NGUYỄN KIM AN PHÚ    | 20-12-2008 | 9A4 | THCS Lập Lễ         | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 10  | 0107 | BÙI PHÚ QUÝ          | 09-12-2008 | 9A1 | THCS Kiền Bái       | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 11  | 0001 | PHAN THÀNH AN        | 22-07-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Vật lí    | 1   | 1219 | PHẠM ANH TUẤN        | 06-12-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 7,13 |       | 7,13  | Ba       |
|           | 2   | 1150 | ĐÌNH QUỐC HUY        | 21-05-2008 | 9A1 | THCS Hoà Bình       | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 3   | 1104 | PHẠM MAI ANH         | 09-12-2008 | 9A1 | THCS Hoa Động       | 6,35 |       | 6,35  | Ba       |
|           | 4   | 1207 | PHẠM ĐỨC THÀNH       | 29-05-2008 | 9A3 | THCS Hoà Bình       | 6,13 |       | 6,13  | KK       |
|           | 5   | 1111 | NGUYỄN THÁI BẢO      | 31-03-2008 | 9A1 | THCS Hoa Động       | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 6   | 1119 | BÙI PHÚ CƯỜNG        | 07-03-2008 | 9A4 | THCS An Lư          | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 7   | 1125 | ĐÀO THỦY DUNG        | 22-12-2008 | 9A1 | THCS Lưu Kiếm       | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 8   | 1175 | ĐỒNG DUY MẠNH        | 06-04-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 4,88 |       | 4,88  | KK       |
|           | 9   | 1151 | LÊ VĂN HUY           | 04-01-2008 | 9A2 | THCS Lưu Kiếm       | 4,68 |       | 4,68  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1256 | HỒ MINH ĐỨC          | 22-07-2008 | 9A  | THCS Minh Đức       | 8,85 |       | 8,85  | Nhất     |
|           | 2   | 1326 | ĐỖ NGUYỄN PHÚ        | 15-02-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 8,80 |       | 8,80  | Nhì      |
|           | 3   | 1316 | ĐỖ HẢI NGÀ           | 08-05-2008 | 9A1 | THCS Lại Xuân       | 8,35 |       | 8,35  | Nhì      |
|           | 4   | 1320 | NGUYỄN HỮU TÍNH NHÂN | 12-03-2008 |     | THCS Phục Lễ        | 7,70 |       | 7,70  | Nhì      |
|           | 5   | 1228 | DOÃN THỊ PHƯƠNG ANH  | 25-02-2008 | 9A1 | THCS Hợp Thành      | 7,00 |       | 7,00  | Nhì      |
|           | 6   | 1322 | ĐÀO THỊ HỒNG NHUNG   | 26-03-2008 | 9A4 | THCS Lưu Kiếm       | 6,40 |       | 6,40  | Ba       |
|           | 7   | 1292 | NGUYỄN ĐIỀU LINH     | 14-02-2008 | 9A1 | THCS Lê ích Mộc     | 5,70 |       | 5,70  | Ba       |
|           | 8   | 1352 | PHẠM HƯƠNG TRÀ       | 10-01-2008 | 9A1 | THCS Lại Xuân       | 5,60 |       | 5,60  | Ba       |
|           | 9   | 1249 | NGUYỄN TÙNG DƯƠNG    | 01-01-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0164 | MẠC PHÚC DUY         | 17-12-2008 | 9A1 | THCS Lại Xuân       | 9,00 |       | 9,00  | Nhất     |
|           | 2   | 0219 | HOÀNG THỊ TRÀ MY     | 03-11-2008 | 9A4 | THCS Lập Lễ         | 8,63 |       | 8,63  | Nhất     |
|           | 3   | 0152 | TRẦN HÀ ANH          | 10-11-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 8,50 |       | 8,50  | Nhất     |
|           | 4   | 0204 | PHẠM THỦY LINH       | 09-06-2008 | 9A1 | THCS Phan Chu Trinh | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 5   | 0256 | NGUYỄN KHÁNH TOÀN    | 12-08-2008 | 9A2 | THCS Phan Chu Trinh | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 6   | 0253 | BÙI THỊ MINH THU     | 25-02-2008 | 9A3 | THCS Chính Mỹ       | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 7   | 0224 | ĐOÀN HOÀNG MỸ        | 04-12-2008 | 9A5 | THCS Lê ích Mộc     | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 8   | 0257 | BÙI THU TRANG        | 16-09-2008 | 9A  | THCS Tam Hưng       | 7,63 |       | 7,63  | Nhì      |
|           | 9   | 0181 | TRẦN THỊ HỒNG        | 20-08-2008 | 9A1 | THCS Chính Mỹ       | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 10  | 0154 | VŨ KIM ANH           | 06-08-2008 | 9A  | THCS Minh Tân       | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
| Công nghệ | 1   | 1586 | NGUYỄN GIA PHONG     | 03-06-2009 | 8A3 | THCS Hoàng Động     | 5,30 | 14,70 | 20,00 | Ba       |
|           | 2   | 1544 | NGUYỄN PHÚC ANH ĐẠT  | 17-12-2008 | 9A5 | THCS Nguyễn Văn Cừ  | 8,00 | 19,20 | 27,20 | Nhất     |
|           | 3   | 1561 | PHẠM HUY HOÀNG       | 24-07-2008 | 9A6 | THCS Nguyễn Văn Cừ  | 8,00 | 19,00 | 27,00 | Nhất     |
|           | 4   | 1551 | MẠC HOÀNG TRUNG HẢI  | 04-06-2008 | 9A1 | THCS Mỹ Đông        | 7,05 | 18,80 | 25,85 | Nhất     |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG     | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|------------------------|------------|-----|---------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                        |            |     |                     | LT   | TH    |       |          |
| Công nghệ | 5   | 1614 | MAI VIỆT THIÊN VŨ      | 04-10-2008 | 9A1 | THCS Dương Quan     | 7,25 | 18,40 | 25,65 | Nhì      |
|           | 6   | 1604 | TRỊNH MINH TOÀN        | 24-09-2008 | 9A  | THCS Tân Dương      | 7,50 | 17,50 | 25,00 | Nhì      |
|           | 7   | 1538 | ĐÀM MINH CÔNG          | 06-07-2008 | 9A1 | THCS Lâm Động       | 5,85 | 19,00 | 24,85 | Nhì      |
|           | 8   | 1608 | ĐINH THÀNH TRUNG       | 13-07-2008 | 9A  | THCS Tân Dương      | 7,25 | 17,50 | 24,75 | Nhì      |
|           | 9   | 1572 | NGUYỄN ANH KIẾT        | 17-08-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 5,45 | 19,00 | 24,45 | Nhì      |
| Tin học   | 1   | 1053 | BÙI THUY ĐƯƠNG         | 23-09-2009 | 8A2 | THCS Lê ích Mộc     | 7,55 |       | 7,55  | Ba       |
|           | 2   | 1067 | ĐỖ THỊ MAI HUYỀN       | 06-02-2008 | 9A1 | THCS Lưu Kiếm       | 9,14 |       | 9,14  | Nhất     |
|           | 3   | 1062 | LÊ HOÀNG MINH ĐỨC      | 05-04-2008 | 9A  | THCS Minh Đức       | 8,78 |       | 8,78  | Nhì      |
|           | 4   | 1086 | PHẠM MẠNH TUẤN         | 01-01-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 7,55 |       | 7,55  | Ba       |
|           | 5   | 1046 | ĐỖ HÀ ANH              | 05-10-2008 | 9A1 | THCS Lại Xuân       | 6,76 |       | 6,76  | Ba       |
|           | 6   | 1085 | NGUYỄN TRUNG TÍN       | 03-09-2008 | 9A1 | THCS Quảng Thanh    | 6,50 |       | 6,50  | KK       |
|           | 7   | 1048 | VŨ THỊ NHƯ ANH         | 14-04-2008 | 9A1 | THCS Lưu Kiếm       | 6,50 |       | 6,50  | KK       |
|           | 8   | 1070 | LÊ XUÂN KIÊN           | 24-04-2008 | 9A1 | THCS Quảng Thanh    | 6,15 |       | 6,15  | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0568 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | 07-09-2008 | 9A1 | THCS Lưu Kiếm       | 7,50 |       | 7,50  | Nhất     |
|           | 2   | 0472 | BÙI THỊ MỸ HẠNH        | 14-01-2008 | 9A1 | THCS Thủy Đường     | 7,50 |       | 7,50  | Nhất     |
|           | 3   | 0541 | NGUYỄN THỊ YẾN NHI     | 07-01-2008 | 9A2 | THCS Hoàng Động     | 7,25 |       | 7,25  | Nhất     |
|           | 4   | 0584 | TRẦN HẢI YẾN           | 15-08-2008 | 9A1 | THCS Lưu Kiếm       | 7,25 |       | 7,25  | Nhất     |
|           | 5   | 0551 | ĐỖ THỊ QUỲNH           | 12-09-2008 | 9A1 | THCS Trần Hưng Đạo  | 7,00 |       | 7,00  | Nhì      |
|           | 6   | 0447 | TRẦN PHƯƠNG ANH        | 17-06-2008 | 9A1 | THCS Nguyễn Văn Cừ  | 6,75 |       | 6,75  | Nhì      |
|           | 7   | 0554 | NGUYỄN MAI THẢO        | 29-10-2008 | 9A2 | THCS Phan Chu Trinh | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 8   | 0487 | NGUYỄN MAI HƯƠNG       | 28-01-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 9   | 0530 | NGÔ MẠC BẢO NGỌC       | 01-01-2008 | 9A2 | THCS Trần Hưng Đạo  | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 10  | 0534 | ĐINH THẢO NGUYỄN       | 15-05-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 11  | 0498 | ĐOÀN THỊ MAI LINH      | 08-03-2008 | 9D3 | THCS Liên Khê       | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 12  | 0444 | TÔ THỊ VÂN ANH         | 07-07-2008 | 9A4 | THCS Lập Lễ         | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0653 | ĐẶNG HƯƠNG LI          | 18-08-2008 | 9A  | THCS Cao Nhân       | 9,00 |       | 9,00  | Nhất     |
|           | 2   | 0618 | PHẠM THỊ DUYỀN         | 27-10-2008 | 9A4 | THCS An Lư          | 8,75 |       | 8,75  | Nhất     |
|           | 3   | 0724 | VŨ THANH TRÚC          | 04-12-2008 | 9A5 | THCS Lê ích Mộc     | 8,50 |       | 8,50  | Nhất     |
|           | 4   | 0630 | NGUYỄN PHẠM MINH HẰNG  | 24-04-2008 | 9A1 | THCS Hợp Thành      | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 5   | 0723 | NGUYỄN THUY TRÂM       | 21-01-2008 | 9A4 | THCS Hoa Động       | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 6   | 0589 | ĐỖ HOÀNG MINH ANH      | 19-04-2008 | 9A6 | THCS Lê ích Mộc     | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 7   | 0732 | VŨ ĐÌNH HOÀNG VIỆT     | 18-04-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 8   | 0715 | PHẠM THỊ THANH THƯ     | 12-08-2008 | 9A3 | THCS Hoà Bình       | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 9   | 0708 | LÊ THỊ HUYỀN THANH     | 30-04-2008 | 9A  | THCS Trần Nhật Duật | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 10  | 0637 | BÙI MINH HỒNG          | 24-09-2008 | 9A1 | THCS An Lư          | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 11  | 0687 | NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG    | 02-01-2008 | 9A3 | THCS Quảng Thanh    | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 12  | 0657 | ĐÀO THỊ HÀ LINH        | 30-06-2008 | 9B  | THCS Tân Dương      | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 13  | 0703 | TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG   | 01-03-2008 | 9A1 | THCS An Lư          | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 14  | 0733 | ĐOÀN THỊ THẢO VY       | 08-08-2008 | 9A4 | THCS Hoa Động       | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
| Địa lí    | 1   | 0839 | NGUYỄN HOÀNG NGÂN      | 11-09-2008 | 9A1 | THCS Hợp Thành      | 8,40 |       | 8,40  | Nhất     |
|           | 2   | 0855 | BÙI THẾ PHÁT           | 14-11-2008 | 9A1 | THCS Thiên Hương    | 7,90 |       | 7,90  | Nhất     |
|           | 3   | 0862 | ĐINH CHÍNH QUYỀN       | 16-01-2008 | 9A  | THCS Phục Lễ        | 7,75 |       | 7,75  | Nhất     |
|           | 4   | 0866 | NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG   | 12-11-2008 | 9B  | THCS Phục Lễ        | 7,75 |       | 7,75  | Nhất     |
|           | 5   | 0762 | PHẠM VÂN ANH           | 09-04-2008 | 9D3 | THCS Liên Khê       | 7,50 |       | 7,50  | Nhất     |
|           | 6   | 0810 | HOÀNG HÀ LINH          | 15-08-2008 | 9A1 | THCS Hợp Thành      | 7,35 |       | 7,35  | Nhì      |
|           | 7   | 0858 | NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG    | 13-11-2008 | 9A  | THCS Minh Tân       | 7,15 |       | 7,15  | Nhì      |
|           | 8   | 0771 | VŨ MINH CHIẾN          | 30-12-2008 | 9A  | THCS Phục Lễ        | 7,00 |       | 7,00  | Nhì      |
|           | 9   | 0841 | TRẦN HOÀNG NGÂN        | 13-08-2008 | 9A1 | THCS Thiên Hương    | 6,80 |       | 6,80  | Nhì      |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN           | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG     | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|---------------------|------------|-----|---------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                     |            |     |                     | LT   | TH    |       |          |
| Địa lí    | 10  | 0823 | BÙI KHÁNH LY        | 22-05-2008 | 9A1 | THCS Hợp Thành      | 6,75 |       | 6,75  | Nhì      |
|           | 11  | 0835 | TẠ HUYỀN MY         | 28-01-2008 | 9A1 | THCS Thiên Hương    | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 12  | 0754 | NGUYỄN THỊ LAN ANH  | 20-10-2008 | 9A1 | THCS Kiền Bái       | 6,30 |       | 6,30  | Ba       |
|           | 13  | 0793 | TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN | 12-10-2008 | 9A1 | THCS Thiên Hương    | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 14  | 0845 | ĐỖ THỊ MINH NGỌC    | 07-01-2008 | 9A  | THCS Trần Hưng Đạo  | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
| GDCD      | 1   | 0980 | LÊ THỊ MƠ           | 06-06-2008 | 9A1 | THCS Hoà Bình       | 8,75 |       | 8,75  | Nhất     |
|           | 2   | 0922 | BÙI ĐỨC DUY         | 30-09-2008 | 9A5 | THCS Lưu Kiếm       | 8,55 |       | 8,55  | Nhất     |
|           | 3   | 0961 | HOÀNG HÀ LINH       | 07-09-2008 | 9A1 | THCS Thiên Hương    | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 4   | 0958 | ĐÀO NGỌC LINH       | 16-03-2008 | 9A  | THCS Trần Nhật Duật | 8,25 |       | 8,25  | Nhì      |
|           | 5   | 1041 | BÙI THỊ BẢO YẾN     | 29-09-2008 | 9A3 | THCS Quảng Thanh    | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 6   | 1023 | HOÀNG PHƯƠNG THUỶ   | 26-07-2008 | 9A1 | THCS Kiền Bái       | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 7   | 0994 | PHẠM THỊ TUYẾT NHÌ  | 16-02-2008 | 9A3 | THCS Hoà Bình       | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 8   | 0926 | NGUYỄN ÁNH DƯƠNG    | 06-01-2008 | 9A  | THCS Minh Đức       | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 9   | 0970 | PHAN THỊ THANH LOAN | 03-12-2008 | 9A7 | THCS Lê ích Mộc     | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 10  | 0923 | HÀ THUỶ DƯƠNG       | 10-10-2008 | 9A5 | THCS Lưu Kiếm       | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 11  | 0914 | NGUYỄN BẠCH DIỆP    | 19-10-2008 | 9A2 | THCS Quảng Thanh    | 7,30 |       | 7,30  | Nhì      |
|           | 12  | 0941 | ĐÀM THỊ KHÁNH HUYỀN | 03-02-2008 | 9A1 | THCS Trần Hưng Đạo  | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 13  | 0999 | NGUYỄN NHUNG        | 11-08-2008 | 9A4 | THCS Ngũ Lão        | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 14  | 1016 | ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO  | 12-12-2008 | 9A3 | THCS Trần Hưng Đạo  | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
| Tiếng Anh | 1   | 1520 | TRẦN KIM TỬ         | 04-08-2009 | 8A1 | THCS Nguyễn Văn Cừ  | 7,15 |       | 7,15  | Nhì      |
|           | 2   | 1476 | BÙI PHƯƠNG NAM      | 12-04-2008 | 9A1 | THCS Hoà Bình       | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 3   | 1389 | NGUYỄN MINH CHÂU    | 19-05-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 4   | 1366 | LUU THUỶ AN         | 19-06-2008 | 9A1 | THCS Hoà Bình       | 6,20 |       | 6,20  | KK       |
|           | 5   | 1512 | NGUYỄN HƯƠNG TRÀ    | 30-04-2008 | 9A5 | THCS Lê ích Mộc     | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 6   | 1483 | TRẦN NHƯNGỌC        | 13-11-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 5,80 |       | 5,80  | KK       |
|           | 7   | 1489 | CÙ THỊ YẾN NHÌ      | 08-09-2008 | 9A1 | THCS Hoà Bình       | 5,80 |       | 5,80  | KK       |
|           | 8   | 1513 | ĐÀM MINH TRANG      | 09-12-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 5,75 |       | 5,75  | KK       |
|           | 9   | 1456 | NGUYỄN MAI LINH     | 02-05-2008 | 9A1 | THCS Lâm Động       | 5,60 |       | 5,60  | KK       |
|           | 10  | 1497 | TRẦN HÀ PHƯƠNG      | 05-12-2008 | 9A2 | THCS Lê ích Mộc     | 5,60 |       | 5,60  | KK       |
|           | 11  | 1459 | PHẠM NGỌC LINH      | 09-12-2008 | 9A1 | THCS An Lư          | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0332 | NGUYỄN THỊ YẾN NHÌ  | 20-03-2008 | 9A2 | THCS Phan Chu Trinh | 7,75 | 17,00 | 24,75 | Nhất     |
|           | 2   | 0331 | VŨ THỊ NHUNGỌC      | 03-07-2008 | 9A2 | THCS Hoàng Động     | 7,50 | 16,50 | 24,00 | Nhất     |
|           | 3   | 0346 | NGUYỄN PHƯƠNG THÙY  | 16-10-2008 | 9A1 | THCS Dương Quan     | 7,75 | 13,50 | 21,25 | Nhì      |
|           | 4   | 0351 | HOÀNG THỊ HÀ VI     | 13-01-2008 | 9A3 | THCS Thiên Hương    | 2,75 | 13,50 | 16,25 | KK       |
| Mĩ thuật  | 1   | 0412 | ĐINH THỊ QUỲNH NHƯ  | 03-02-2008 | 9A4 | THCS Lập Lễ         | 7,05 | 17,50 | 24,55 | Nhất     |
|           | 2   | 0393 | ĐÀM TRẦN MAI LÊ     | 03-01-2008 | 9A1 | THCS Lâm Động       | 7,85 | 16,00 | 23,85 | Nhất     |
|           | 3   | 0361 | NGUYỄN LAN ANH      | 12-09-2008 | 9A  | THCS Phục Lễ        | 6,55 | 16,50 | 23,05 | Nhì      |
|           | 4   | 0356 | NGUYỄN HỮU AN       | 09-08-2008 | 9A  | THCS Phục Lễ        | 7,30 | 13,00 | 20,30 | Ba       |

**Tổng cộng: 129 giải. Trong đó:**

- Giải nhất : 27      - Giải ba : 26  
- Giải nhì : 54      - Giải KK : 22

Hải Phòng, ngày 31 tháng 2 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: AN DƯƠNG (10313)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|-----------------------|------------|-----|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                       |            |     |                 | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0084 | LÊ VĂN MINH           | 19-06-2008 | 9D1 | THCS An Dương   | 5,00 |       | 5,00  | Ba       |
|           | 2   | 0048 | NGUYỄN ĐỨC HIẾU       | 26-01-2008 | 9D5 | THCS An Dương   | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 3   | 0057 | LÊ QUANG HUNG         | 30-03-2008 | 9D2 | THCS Nam Sơn    | 3,75 |       | 3,75  | KK       |
| Vật lí    | 1   | 1170 | ĐINH GIA LONG         | 26-02-2008 | 9B  | THCS An Đồng    | 6,13 |       | 6,13  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1319 | NGÔ HOÀNG KHÔI NGUYỄN | 28-08-2009 | 8A  | THCS An Hoà     | 5,10 |       | 5,10  | KK       |
|           | 2   | 1280 | NGUYỄN QUANG HUNG     | 03-01-2008 | 9A5 | THCS An Hưng    | 8,05 |       | 8,05  | Nhì      |
|           | 3   | 1271 | PHẠM MẠNH HÙNG        | 08-02-2008 | 9A2 | THCS Đại Bản    | 6,30 |       | 6,30  | Ba       |
|           | 4   | 1331 | LÊ TRẦN PHƯƠNG        | 11-11-2008 | 9D5 | THCS An Dương   | 4,95 |       | 4,95  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0201 | NGUYỄN NGÔ THUY LINH  | 31-07-2008 | 9A2 | THCS Tân Tiến   | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 2   | 0203 | PHẠM KHÁNH LINH       | 25-11-2008 | 9D6 | THCS An Dương   | 4,13 |       | 4,13  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1582 | BÙI KIM NGÂN          | 29-04-2008 | 9A  | THCS An Đồng    | 7,10 | 12,70 | 19,80 | Ba       |
|           | 2   | 1593 | PHAN VIỆT QUANG       | 11-03-2008 | 9D  | THCS Đặng Cương | 6,30 | 10,70 | 17,00 | KK       |
|           | 3   | 1611 | ĐẶNG QUỐC VIỆT        | 03-10-2008 | 9D1 | THCS An Hưng    | 3,90 | 13,00 | 16,90 | KK       |
|           | 4   | 1595 | NGUYỄN NGỌC SƠN       | 17-08-2008 | 9A2 | THCS An Hồng    | 4,30 | 11,75 | 16,05 | KK       |
|           | 5   | 1590 | LÊ THỊ THU PHƯƠNG     | 24-09-2008 | 9D  | THCS Đặng Cương | 5,55 | 09,90 | 15,45 | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0549 | PHẠM THẢO PHƯƠNG      | 19-05-2008 | 9A2 | THCS Đại Bản    | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 2   | 0476 | NGÔ THỊ MAI HIỀN      | 26-03-2008 | 9A1 | THCS Tân Tiến   | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 3   | 0523 | NGUYỄN THỊ THANH NGÂN | 18-02-2008 | 9A3 | THCS Đại Bản    | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 4   | 0552 | ĐỖ PHƯƠNG THẢO        | 17-01-2008 | 9D6 | THCS An Dương   | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0640 | ĐINH THỊ KHÁNH HUYỀN  | 16-01-2008 | 9D6 | THCS An Dương   | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 2   | 0686 | LÊ NGUYỄN BẢO NHÌ     | 20-02-2008 | 9D5 | THCS An Dương   | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 3   | 0676 | NGUYỄN THỊ NGÂN       | 09-07-2008 | 9D5 | THCS An Dương   | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 4   | 0642 | TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN  | 28-05-2008 | 9C  | THCS Quốc Tuấn  | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Địa lí    | 1   | 0881 | PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG  | 16-02-2008 | 9D2 | THCS An Hưng    | 6,75 |       | 6,75  | Nhì      |
|           | 2   | 0817 | NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH | 28-12-2008 | 9C  | THCS Quốc Tuấn  | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 3   | 0748 | LÊ THỊ MAI ANH        | 07-01-2008 | 9C  | THCS Bắc Sơn    | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 4   | 0750 | LÊ TUẤN ANH           | 19-04-2008 | 9C  | THCS Bắc Sơn    | 5,35 |       | 5,35  | Ba       |
|           | 5   | 0808 | ĐINH THỊ TÚ LINH      | 15-11-2008 | 9A2 | THCS Tân Tiến   | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 6   | 0764 | TRƯỜNG THỊ NGỌC BÍCH  | 16-05-2008 | 9D3 | THCS An Hưng    | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 7   | 0860 | VŨ THỊ PHƯƠNG         | 14-06-2008 | 9D2 | THCS An Hưng    | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 8   | 0758 | NGUYỄN VĂN ANH        | 31-08-2008 | 9A4 | THCS Hồng Phong | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 9   | 0812 | LÊ THỊ HÀ LINH        | 02-07-2008 | 9C  | THCS Bắc Sơn    | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 10  | 0871 | ĐOÀN PHƯƠNG THẢO      | 26-08-2008 | 9D6 | THCS An Dương   | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| GDCD      | 1   | 0910 | VŨ THỊ TRANG ANH      | 02-04-2008 | 9D3 | THCS An Dương   | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 2   | 0913 | NGÔ YẾN CHÌ           | 17-10-2008 | 9A1 | THCS Hồng Phong | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 3   | 0935 | ĐẶNG THỊ THU HIỀN     | 13-12-2008 | 9B  | THCS Hồng Thái  | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 4   | 0988 | PHẠM BẢO NGỌC         | 02-12-2008 | 9D2 | THCS An Hưng    | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 5   | 0938 | HOÀNG ANH HIỆP        | 26-08-2008 | 9D3 | THCS An Dương   | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
| Tiếng Anh | 1   | 1448 | CAO THỊ HƯƠNG LIÊN    | 29-06-2008 | 9D5 | THCS An Dương   | 6,65 |       | 6,65  | Ba       |
|           | 2   | 1516 | NGUYỄN THU TRANG      | 09-08-2008 | 9A4 | THCS Đồng Thái  | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 3   | 1477 | VŨ THÀNH NAM          | 19-12-2008 | 9D2 | THCS Nam Sơn    | 6,45 |       | 6,45  | Ba       |
|           | 4   | 1491 | NGUYỄN QUỐC PHÚ       | 22-06-2008 | 9D5 | THCS An Dương   | 6,35 |       | 6,35  | Ba       |
|           | 5   | 1453 | NGUYỄN BẢO KHÁNH LINH | 16-11-2008 | 9A1 | THCS Tân Tiến   | 6,00 |       | 6,00  | KK       |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN          | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|--------------------|------------|-----|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                    |            |     |                 | LT   | TH    |       |          |
| Tiếng Anh | 6   | 1395 | NGUYỄN QUỲNH CHÍ   | 16-11-2008 | 9A  | THCS An Đồng    | 5,90 |       | 5,90  | KK       |
|           | 7   | 1416 | ĐINH THỊ VĂN HÀ    | 20-09-2008 | 9D1 | THCS An Dương   | 5,55 |       | 5,55  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0299 | NGUYỄN NGỌC DIỆP   | 13-11-2008 | 9C  | THCS Hồng Thái  | 5,40 | 12,00 | 17,40 | Ba       |
| Mĩ thuật  | 1   | 0421 | LƯU NGỌC NHƯ THÚAN | 27-04-2008 | 9D3 | THCS An Hưng    | 5,80 | 10,50 | 16,30 | KK       |

**Tổng cộng:** 47 giải. Trong đó:

- Giải nhất :            - Giải ba : 16
- Giải nhì : 5            - Giải KK : 26

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**





**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: AN LÃO (10315)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG        | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|-----------------------|------------|-----|------------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                       |            |     |                        | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0081 | NGUYỄN NGỌC MAI       | 26-11-2008 | 9D  | THCS Lương Khánh Thiện | 4,75 |       | 4,75  | Ba       |
|           | 2   | 0099 | TRỊNH ĐỨC PHÁT        | 04-07-2008 | 9D  | THCS Lương Khánh Thiện | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| Vật lí    | 1   | 1191 | BÙI ĐÌNH THIÊN NHÂN   | 11-12-2008 | 9B  | THCS Lương Khánh Thiện | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 2   | 1123 | PHẠM VIỆT CƯỜNG       | 28-11-2008 | 9C  | THCS Lương Khánh Thiện | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
| Hoá học   | 1   | 1304 | NGUYỄN ĐÌNH MINH      | 28-09-2008 | 9B  | THCS Trường Sơn        | 5,80 |       | 5,80  | Ba       |
|           | 2   | 1232 | NGUYỄN ĐÌNH VIỆT ANH  | 22-08-2008 | 9B  | THCS Trường Sơn        | 5,30 |       | 5,30  | Ba       |
|           | 3   | 1360 | HOÀNG HỒNG VÂN        | 07-12-2008 | 9B  | THCS Thái Sơn          | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 4   | 1273 | HOÀNG GIA HUY         | 03-01-2008 | 9A  | THCS Thái Sơn          | 4,40 |       | 4,40  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0141 | BÙI THỊ MAI ANH       | 22-09-2008 | 9A  | THCS Thái Sơn          | 7,38 |       | 7,38  | Ba       |
|           | 2   | 0213 | NGUYỄN THỊ THANH MINH | 11-01-2008 | 9C  | THCS Trường Sơn        | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0474 | VŨ THANH HẰNG         | 28-10-2008 | 9A  | THCS Trường Sơn        | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 2   | 0484 | NGUYỄN NGỌC HUYỀN     | 15-09-2008 | 9A  | THCS Trường Thành      | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 3   | 0555 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO    | 16-08-2008 | 9A  | THCS Tân Viên          | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 4   | 0529 | HOÀNG THỊ KHÁNH NGỌC  | 15-05-2008 | 9D  | THCS Thái Sơn          | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 5   | 0443 | PHŨ LAN ANH           | 09-12-2008 | 9A  | THCS An Tiến           | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 6   | 0479 | NGUYỄN VĂN HÒA        | 18-02-2008 | 9B  | THCS Lương Khánh Thiện | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0643 | TRẦN THU HUYỀN        | 18-04-2008 | 9C  | THCS Trường Thọ        | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 2   | 0681 | PHẠM BẢO NGỌC         | 03-01-2008 | 9B  | THCS Trường Thọ        | 3,75 |       | 3,75  | KK       |
| Địa lí    | 1   | 0804 | NGUYỄN THỊ MAI LAN    | 10-12-2008 | 9D  | THCS Nguyễn Chuyên Mỹ  | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 2   | 0846 | NGUYỄN THỊ HẢI NGỌC   | 26-12-2008 | 9C  | THCS Chiến Thắng       | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 3   | 0744 | ĐẶNG NGỌC ANH         | 31-08-2008 | 9C  | THCS Chiến Thắng       | 5,40 |       | 5,40  | Ba       |
|           | 4   | 0859 | NGUYỄN THU PHƯƠNG     | 24-10-2008 | 9C  | THCS Mỹ Đức            | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| GDCD      | 1   | 0918 | TRẦN NGỌC DIỆP        | 24-09-2008 | 9A  | THCS Mỹ Đức            | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 2   | 0917 | PHAN NGỌC DIỆP        | 12-12-2008 | 9B  | THCS Trường Thọ        | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 3   | 1035 | NGUYỄN THUY VÂN       | 15-07-2008 | 9C  | THCS Trường Thọ        | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 4   | 0930 | PHAN VŨ THU HÀ        | 04-11-2008 | 9C  | THCS Trường Sơn        | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
| Tiếng Anh | 1   | 1478 | NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ     | 11-04-2008 | 9E  | THCS Mỹ Đức            | 5,75 |       | 5,75  | KK       |
|           | 2   | 1384 | VŨ ĐỨC GIA BẢO        | 04-12-2008 | 9A  | THCS Trường Sơn        | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0327 | ĐOÀN CÔNG MINH        | 26-10-2009 | 8C  | THCS Chiến Thắng       | 6,50 | 14,00 | 20,50 | Ba       |
|           | 2   | 0302 | ĐÀO MỸ DUYỀN          | 25-02-2009 | 8A  | THCS Chiến Thắng       | 8,25 | 11,00 | 19,25 | Ba       |
|           | 3   | 0287 | HOÀNG HẢI ANH         | 04-12-2006 | 9A  | THCS Lương Khánh Thiện | 7,75 | 14,00 | 21,75 | Nhì      |
| Mĩ thuật  | 1   | 0385 | NGUYỄN DIỆU HUYỀN     | 17-10-2009 | 8C  | THCS Trường Thọ        | 5,35 | 16,00 | 21,35 | Nhì      |
|           | 2   | 0399 | NGUYỄN NHẬT LY        | 24-05-2009 | 8A  | THCS Trường Thọ        | 7,00 | 13,00 | 20,00 | Ba       |
|           | 3   | 0366 | VŨ ĐẶNG VÂN ANH       | 11-03-2008 | 9D  | THCS Nguyễn Chuyên Mỹ  | 4,60 | 17,00 | 21,60 | Nhì      |
|           | 4   | 0383 | PHẠM THỊ AN HÒA       | 01-09-2008 | 9B  | THCS Bát Trang         | 4,45 | 12,00 | 16,45 | KK       |

**Tổng cộng: 35 giải. Trong đó:**

- Giải nhất :            - Giải ba :    14  
- Giải nhì :        4    - Giải KK :    17

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Đỗ Văn Lợi**



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: KIẾN THUY (10317)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG      | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|----------------------|------------|-----|----------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                      |            |     |                      | LT   | TH    |       |          |
| Vật lí    | 1   | 1204 | NGUYỄN CÔNG THÁI     | 05-01-2008 | 9A  | THCS Thị Trấn Đối    | 7,50 |       | 7,50  | Ba       |
|           | 2   | 1127 | NGÔ TRÍ DŨNG         | 09-11-2008 | 9C  | THCS Thị Trấn Đối    | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 3   | 1195 | PHẠM VĂN PHƯƠNG      | 20-08-2008 | 9A  | THCS Thị Trấn Đối    | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 4   | 1186 | VŨ HOÀNG NAM         | 21-07-2008 | 9C  | THCS Ngũ Đoan        | 4,63 |       | 4,63  | KK       |
|           | 5   | 1192 | TRẦN TRUNG NHÂN      | 24-02-2008 | 9A  | THCS Minh Tân        | 4,63 |       | 4,63  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1238 | NGUYỄN GIA BÌNH      | 04-04-2008 | 9C  | THCS Thị Trấn Đối    | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0192 | ĐÀO TRUNG KIÊN       | 18-09-2008 | 9A  | THCS Kiến Quốc       | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 2   | 0217 | VŨ NGỌC MINH         | 01-10-2008 | 9A  | TH & THCS Thụy Hương | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1562 | HỒ HUY HÙNG          | 28-07-2008 | 9A  | TH & THCS Thụy Hương | 5,75 | 13,00 | 18,75 | Ba       |
|           | 2   | 1605 | VŨ ĐỨC TOÀN          | 12-02-2008 | 9A  | TH & THCS Thụy Hương | 5,75 | 12,25 | 18,00 | KK       |
|           | 3   | 1547 | NGUYỄN SĨ ĐỊNH       | 15-01-2008 | 9A  | THCS Kiến Quốc       | 3,50 | 14,40 | 17,90 | KK       |
|           | 4   | 1579 | ĐỖ DANH BẢO NAM      | 18-11-2008 | 9A  | THCS Kiến Quốc       | 2,95 | 14,55 | 17,50 | KK       |
|           | 5   | 1532 | NGUYỄN VIỆT ANH      | 20-08-2008 | 9D  | THCS Kiến Quốc       | 2,65 | 13,85 | 16,50 | KK       |
| Tin học   | 1   | 1056 | BÙI ĐÌNH ĐẠI         | 10-11-2009 | 8A  | THCS Tú Sơn          | 7,20 |       | 7,20  | Ba       |
| Ngữ văn   | 1   | 0475 | VŨ BẢO HÂN           | 23-12-2008 | 9A  | THCS Thị Trấn Đối    | 7,25 |       | 7,25  | Nhất     |
|           | 2   | 0485 | PHẠM THỊ THANH HUYỀN | 13-01-2008 | 9A  | THCS Đoàn Xá         | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 3   | 0559 | TRẦN THỊ THẢO        | 11-01-2008 | 9A  | TH & THCS Du Lễ      | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 4   | 0489 | CAO THỊ NGỌC KHÁNH   | 31-05-2008 | 9A  | THCS Thị Trấn Đối    | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 5   | 0457 | NGUYỄN HỒNG DIỆP     | 24-02-2008 | 9B  | THCS Thị Trấn Đối    | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0691 | NGUYỄN QUỲNH NHƯ     | 12-03-2008 | 9B  | TH & THCS Du Lễ      | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 2   | 0633 | PHẠM THU HIỀN        | 16-01-2008 | 9B  | THCS Thị Trấn Đối    | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 3   | 0699 | NGUYỄN HÀ PHƯƠNG     | 13-09-2008 | 9A  | TH & THCS Thụy Hương | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 4   | 0597 | PHẠM NGỌC ANH        | 16-01-2008 | 9B  | THCS Thị Trấn Đối    | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 5   | 0606 | CAO THỊ BẢO CHÂM     | 01-08-2008 | 9A  | THCS Đại Hà          | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 6   | 0661 | NGUYỄN NHẬT LINH     | 04-02-2008 | 9B  | TH & THCS Du Lễ      | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 7   | 0685 | CAO THỊ PHƯƠNG NHI   | 16-05-2008 | 9C  | THCS Đại Hà          | 3,75 |       | 3,75  | KK       |
| Địa lí    | 1   | 0785 | NGUYỄN HỒNG HÀ       | 17-06-2008 | 9B  | THCS Thuận Thiên     | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 2   | 0740 | BÙI QUỲNH ANH        | 28-11-2008 | 9C  | THCS Thị Trấn Đối    | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 3   | 0765 | HOÀNG THỊ BẢO CHÂM   | 07-01-2008 | 9C  | THCS Ngũ Đoan        | 4,95 |       | 4,95  | KK       |
|           | 4   | 0763 | VŨ PHƯƠNG ANH        | 28-06-2008 | 9C  | THCS Ngũ Đoan        | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| GD&CD     | 1   | 0924 | HOÀNG THỊ THUY DƯƠNG | 10-09-2008 | 9C  | THCS Thị Trấn Đối    | 8,50 |       | 8,50  | Nhất     |
|           | 2   | 0927 | PHẠM THUY DƯƠNG      | 01-08-2008 | 9A  | THCS Kiến Quốc       | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 3   | 0948 | NGÔ THỊ THU HƯỜNG    | 13-06-2008 | 9A  | THCS Hữu Bằng        | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 4   | 0953 | PHẠM NGỌC LAN        | 03-12-2008 | 9A  | THCS Đông Phương     | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 5   | 0986 | NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC  | 05-06-2008 | 9C  | THCS Ngũ Đoan        | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 6   | 0897 | NGUYỄN THỊ BÌNH AN   | 20-01-2008 | 9A  | TH & THCS Thụy Hương | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 7   | 1042 | DƯƠNG HOÀNG YẾN      | 26-09-2008 | 9C  | THCS Ngũ Đoan        | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
| Tiếng Anh | 1   | 1380 | VŨ TIẾN VIỆT ANH     | 12-01-2008 | 9C  | THCS Ngũ Đoan        | 7,10 |       | 7,10  | Nhì      |
| Âm nhạc   | 1   | 0295 | NGUYỄN THUY CHÂM     | 28-07-2008 | 9A  | THCS Minh Tân        | 5,75 | 16,00 | 21,75 | Nhì      |
|           | 2   | 0298 | HOÀNG THỊ KIỀU CHINH | 11-09-2008 | 9A  | THCS Minh Tân        | 2,25 | 15,00 | 17,25 | KK       |
|           | 3   | 0309 | PHẠM THỊ KHÁNH HÒA   | 24-06-2008 | 9A  | THCS Đoàn Xá         | 1,50 | 14,50 | 16,00 | KK       |
| Mĩ thuật  | 1   | 0391 | VŨ THỊ KHÁNH         | 19-02-2008 | 9A  | THCS Ngũ Đoan        | 1,20 | 17,50 | 18,70 | Ba       |
|           | 2   | 0379 | VŨ DUY ĐỨC           | 14-08-2008 | 9C  | THCS Ngũ Đoan        | 2,00 | 16,50 | 18,50 | Ba       |



| MÔN THI  | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN        | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỜNG  | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|----------|-----|------|------------------|------------|-----|------------------|------|-------|-------|----------|
|          |     |      |                  |            |     |                  | LT   | TH    |       |          |
| Mĩ thuật | 3   | 0415 | PHẠM THẢO PHƯƠNG | 09-10-2008 | 9B  | THCS Thuận Thiên | 2,40 | 16,00 | 18,40 | Ba       |

Tổng cộng: 44 giải. Trong đó:

- Giải nhất : 2 - Giải ba : 13

- Giải nhì : 2 - Giải KK : 27

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Lợi





**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: TIỀN LÃNG (10319)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|-------------------------|------------|-----|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                         |            |     |                 | LT   | TH    |       |          |
| Vật lí    | 1   | 1197 | TRẦN TẤN SANG           | 18-02-2008 | 9A  | THCS Vinh Quang | 6,88 |       | 6,88  | Ba       |
|           | 2   | 1110 | HOÀNG GIA BẢO           | 11-06-2008 | 9A3 | THCS Thị Trấn   | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 3   | 1161 | NGUYỄN ANH KHOA         | 15-05-2008 | 9A  | THCS Quang Phục | 5,88 |       | 5,88  | KK       |
|           | 4   | 1217 | LÊ HUYỀN TRANG          | 01-03-2008 | 9A  | THCS Vinh Quang | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 5   | 1171 | ĐOÀN THÀNH LỘC          | 05-07-2008 | 9A3 | THCS Tiên Minh  | 5,38 |       | 5,38  | KK       |
|           | 6   | 1147 | BÙI THẾ HUÂN            | 05-02-2008 | 9A4 | THCS Thị Trấn   | 4,88 |       | 4,88  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1258 | NGUYỄN ĐÀO ANH ĐỨC      | 17-02-2008 | 9A4 | THCS Đoàn Lập   | 8,75 |       | 8,75  | Nhì      |
|           | 2   | 1265 | NGUYỄN HỒNG HẠNH        | 30-08-2008 | 9A  | THCS Quang Phục | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 3   | 1240 | NGUYỄN QUANG CHÍNH      | 14-08-2008 | 9A4 | THCS Thị Trấn   | 5,80 |       | 5,80  | Ba       |
|           | 4   | 1239 | PHẠM KHÁNH CHI          | 06-12-2008 | 9A  | THCS Khởi Nghĩa | 4,90 |       | 4,90  | KK       |
|           | 5   | 1291 | LÊ THUY LĨNH            | 16-02-2008 | 9A3 | THCS Thị Trấn   | 4,70 |       | 4,70  | KK       |
|           | 6   | 1357 | NGUYỄN BẢO TRUNG        | 30-10-2008 | 9A3 | THCS Thị Trấn   | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0207 | ĐÀO TRƯỜNG THANH MAI    | 22-10-2008 | 9A3 | THCS Thị Trấn   | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 2   | 0245 | PHẠM HỒNG QUYÊN         | 09-03-2008 | 9A  | THCS Đại Thắng  | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 3   | 0227 | CAO THỊ HỒNG NGỌC       | 06-01-2008 | 9A  | THCS Quang Phục | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 4   | 0170 | ĐINH HẢI ĐÔNG           | 14-09-2008 | 9B  | THCS Tiên Cường | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 5   | 0238 | NGUYỄN MINH PHỤNG       | 17-09-2008 | 9A2 | THCS Thị Trấn   | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 6   | 0147 | MAI HOÀNG ANH           | 07-06-2008 | 9A  | THCS Quang Phục | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1601 | PHẠM TRƯỜNG THIÊN       | 17-12-2008 | 9A  | THCS Khởi Nghĩa | 7,00 | 19,50 | 26,50 | Nhất     |
|           | 2   | 1556 | BÙI NGỌC DUY HIẾU       | 07-11-2008 | 9A  | THCS Bạch Đằng  | 6,80 | 19,00 | 25,80 | Nhì      |
|           | 3   | 1535 | PHẠM MINH CHIẾN         | 21-05-2008 | 9A2 | THCS Thị Trấn   | 7,35 | 18,40 | 25,75 | Nhì      |
|           | 4   | 1602 | PHAN TRƯỜNG THUẬN       | 15-12-2008 | 9A  | THCS Khởi Nghĩa | 6,80 | 18,50 | 25,30 | Nhì      |
|           | 5   | 1549 | PHẠM ANH ĐỨC            | 04-03-2008 | 9A2 | THCS Thị Trấn   | 5,55 | 19,10 | 24,65 | Nhì      |
|           | 6   | 1550 | NGUYỄN TRƯỜNG GIANG     | 10-06-2008 | 9A  | THCS Hùng Thắng | 6,25 | 17,50 | 23,75 | Nhì      |
|           | 7   | 1558 | NGUYỄN TRUNG HIẾU       | 24-01-2008 | 9B  | THCS Đông Hưng  | 6,00 | 17,25 | 23,25 | Nhì      |
|           | 8   | 1554 | VŨ XUÂN HIỆP            | 19-04-2008 | 9A  | THCS Đại Thắng  | 8,40 | 14,75 | 23,15 | Nhì      |
|           | 9   | 1530 | CAO MINH ANH            | 12-01-2008 | 9A1 | THCS Thị Trấn   | 6,15 | 16,50 | 22,65 | Ba       |
| Ngữ văn   | 1   | 0438 | NGUYỄN NGỌC ANH         | 06-07-2008 | 9A4 | THCS Thị Trấn   | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 2   | 0462 | NGÔ THỊ THU DOAN        | 02-07-2008 | 9A  | THCS Khởi Nghĩa | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 3   | 0538 | HÀ YẾN NHI              | 23-07-2008 | 9A3 | THCS Thị Trấn   | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 4   | 0477 | NGUYỄN PHƯƠNG HIỀN      | 22-07-2008 | 9A4 | THCS Thị Trấn   | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0674 | TRẦN PHẠM HẢI NAM       | 21-09-2008 | 9A1 | THCS Đoàn Lập   | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 2   | 0635 | NGUYỄN THỊ MỸ HOA       | 09-05-2008 | 9A1 | THCS Đoàn Lập   | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 3   | 0727 | NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG UYÊN | 19-01-2008 | 9B  | THCS Tự Cường   | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 4   | 0659 | NGUYỄN DIỆU LINH        | 15-09-2008 | 9A1 | THCS Đoàn Lập   | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Địa lí    | 1   | 0869 | TRẦN PHƯƠNG THANH       | 25-09-2008 | 9A  | THCS Tiên Thắng | 6,85 |       | 6,85  | Nhì      |
|           | 2   | 0799 | PHẠM THU HƯƠNG          | 06-07-2008 | 9A  | THCS Cấp Tiến   | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 3   | 0877 | NGUYỄN THỊ ANH THƠ      | 15-09-2008 | 9A1 | THCS Thị Trấn   | 6,30 |       | 6,30  | Ba       |
|           | 4   | 0751 | NGUYỄN MAI ANH          | 30-05-2008 | 9A  | THCS Khởi Nghĩa | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 5   | 0752 | NGUYỄN MINH ANH         | 15-10-2008 | 9A  | THCS Cấp Tiến   | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 6   | 0772 | BÙI THỊ CÚC             | 18-02-2008 | 9A2 | THCS Thị Trấn   | 5,55 |       | 5,55  | Ba       |
|           | 7   | 0797 | LƯƠNG DIỆU HƯƠNG        | 14-04-2008 | 9A1 | THCS Thị Trấn   | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 8   | 0805 | PHAN THUY LAN           | 12-07-2008 | 9B  | THCS Toàn Thắng | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|------------------------|------------|-----|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                        |            |     |                 | LT   | TH    |       |          |
| Địa lí    | 9   | 0888 | ĐẶNG KHÁNH VÂN         | 01-07-2008 | 9A2 | THCS Thị Trấn   | 4,80 |       | 4,80  | KK       |
| GD&ĐT     | 1   | 0908 | VŨ NGỌC ANH            | 20-02-2008 | 9D2 | THCS Kiến Thiết | 8,65 |       | 8,65  | Nhất     |
|           | 2   | 1028 | NGUYỄN THỊ THANH TRÀ   | 25-10-2008 | 9A  | THCS Tiên Thắng | 8,00 |       | 8,00  | Nhì      |
|           | 3   | 0947 | PHẠM THỊ LAN HƯƠNG     | 26-04-2008 | 9A  | THCS Tiên Thanh | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 4   | 0997 | VŨ NGỌC YẾN NHI        | 19-05-2008 | 9D1 | THCS Kiến Thiết | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 5   | 1031 | TRẦN THỊ THẢO TRANG    | 02-04-2008 | 9D2 | THCS Kiến Thiết | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 6   | 0951 | PHẠM THỊ MINH KHUÊ     | 28-09-2008 | 9A  | THCS Bạch Đằng  | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 7   | 0991 | NGUYỄN THỊ THANH NHÂN  | 19-04-2008 | 9D1 | THCS Kiến Thiết | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 8   | 1004 | HOÀNG TIỂU PHƯƠNG      | 25-04-2008 | 9A  | THCS Tây Hưng   | 6,25 |       | 6,25  | Ba       |
|           | 9   | 0933 | ĐÀO THỊ THUYẾT HẰNG    | 16-08-2008 | 9A1 | THCS Đoàn Lập   | 5,75 |       | 5,75  | KK       |
|           | 10  | 0937 | VŨ THỊ THANH HIỀN      | 29-09-2008 | 9D2 | THCS Kiến Thiết | 5,45 |       | 5,45  | KK       |
| Tiếng Anh | 1   | 1492 | NGUYỄN HẠNH PHƯƠNG     | 21-10-2008 | 9A  | THCS Khởi Nghĩa | 6,05 |       | 6,05  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0291 | VŨ TRANG ANH           | 29-10-2008 | 9A3 | THCS Thị Trấn   | 8,25 | 13,00 | 21,25 | Nhì      |
|           | 2   | 0306 | HOÀNG THANH HẰNG       | 29-10-2008 | 9A4 | THCS Thị Trấn   | 8,75 | 12,00 | 20,75 | Ba       |
|           | 3   | 0290 | PHẠM QUỲNH ANH         | 09-03-2008 | 9A  | THCS Đại Thắng  | 4,50 | 14,50 | 19,00 | Ba       |
|           | 4   | 0310 | LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN     | 23-01-2008 | 9A  | THCS Tiên Thanh | 2,25 | 16,50 | 18,75 | Ba       |
|           | 5   | 0333 | NGUYỄN THỊ YẾN NHI     | 17-06-2008 | 9B  | THCS Khởi Nghĩa | 1,75 | 15,50 | 17,25 | KK       |
|           | 6   | 0345 | NGUYỄN THỊ THU         | 11-12-2008 | 9B  | THCS Tiên Thắng | 7,25 | 10,00 | 17,25 | KK       |
|           | 7   | 0337 | VŨ LAN PHƯƠNG          | 20-02-2008 | 9A  | THCS Hùng Thắng | 7,00 | 9,50  | 16,50 | KK       |
| Mỹ thuật  | 1   | 0425 | NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG | 26-11-2008 | 9A2 | THCS Đoàn Lập   | 8,95 | 13,00 | 21,95 | Nhì      |
|           | 2   | 0403 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN    | 09-04-2008 | 9A4 | THCS Thị Trấn   | 4,85 | 13,00 | 17,85 | KK       |
|           | 3   | 0401 | DƯƠNG HOÀNG MINH       | 27-08-2008 | 9A  | THCS Tiên Thanh | 4,50 | 12,00 | 16,50 | KK       |
|           | 4   | 0365 | PHẠM VĂN ANH           | 09-08-2008 | 9A4 | THCS Thị Trấn   | 4,10 | 12,00 | 16,10 | KK       |

**Tổng cộng:** 66 giải. Trong đó:

- Giải nhất : 2      - Giải ba : 22  
- Giải nhì : 15      - Giải KK : 27

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Văn Lợi**





**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: VĨNH BẢO (10321)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG              | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|------------------------|------------|-----|------------------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                        |            |     |                              | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0030 | NGUYỄN TUẤN ĐẠT        | 20-02-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 7,75 |       | 7,75  | Nhất     |
|           | 2   | 0069 | KHỔNG MINH KIẾN        | 01-05-2008 | 9A  | THCS Tam Cường               | 7,50 |       | 7,50  | Nhì      |
|           | 3   | 0114 | BÙI DUY THÀNH          | 24-04-2008 | 9A  | THCS Tam Cường               | 7,00 |       | 7,00  | Nhì      |
|           | 4   | 0025 | ĐÀO VŨ ÁNH DƯƠNG       | 31-05-2008 | 9A  | THCS Cổ Am - Vĩnh Tiến       | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 5   | 0035 | ĐỖ ANH ĐỨC             | 15-01-2008 | 9A  | THCS Tam Cường               | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 6   | 0065 | TRẦN DUY KHÁNH         | 01-02-2008 | 9A  | THCS Tam Cường               | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 7   | 0005 | ĐỖ LAN ANH             | 03-09-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 8   | 0054 | NGUYỄN TIẾN HÙNG       | 22-04-2008 | 9A1 | THCS Thăng Thủy - Vĩnh Long  | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 9   | 0032 | VŨ TIẾN ĐẠT            | 06-08-2008 | 9A  | THCS Tam Cường               | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 10  | 0053 | TÔ GIA HUẤN            | 25-02-2008 | 9A  | THCS Tam Cường               | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 11  | 0087 | NGUYỄN NHẬT MINH       | 04-03-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,25 |       | 5,25  | Ba       |
|           | 12  | 0052 | VŨ VIỆT HOÀNG          | 06-07-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 4,75 |       | 4,75  | Ba       |
|           | 13  | 0135 | NGUYỄN PHÚC ANH TUẤN   | 09-02-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 3,75 |       | 3,75  | KK       |
| Vật lí    | 1   | 1167 | KHÚC BẢO LÂM           | 07-06-2008 | 9A  | THCS Đồng Minh               | 9,13 |       | 9,13  | Nhì      |
|           | 2   | 1153 | LƯƠNG VIỆT HÙNG        | 14-01-2008 | 9A  | THCS Đồng Minh               | 7,88 |       | 7,88  | Nhì      |
|           | 3   | 1194 | NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG  | 12-03-2008 | 9D  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 7,50 |       | 7,50  | Ba       |
|           | 4   | 1095 | ĐOÀN THỊ NGỌC ANH      | 13-02-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 7,38 |       | 7,38  | Ba       |
|           | 5   | 1209 | NGUYỄN ĐỨC THẮNG       | 03-02-2008 | 9D  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,88 |       | 5,88  | KK       |
|           | 6   | 1215 | BÙI THỊ HUYỀN TRANG    | 29-12-2008 | 9A  | THCS Cổ Am - Vĩnh Tiến       | 5,63 |       | 5,63  | KK       |
|           | 7   | 1139 | NGUYỄN ANH ĐỨC         | 16-07-2008 | 9D  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,63 |       | 5,63  | KK       |
|           | 8   | 1149 | NGUYỄN THANH HÙNG      | 21-12-2008 | 9A3 | THCS An Hoà                  | 5,38 |       | 5,38  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1362 | VŨ THỊ PHƯƠNG VI       | 23-08-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 6,45 |       | 6,45  | Ba       |
|           | 2   | 1247 | NGUYỄN THÁI DƯƠNG      | 14-03-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,70 |       | 5,70  | Ba       |
|           | 3   | 1277 | NGÔ KHÁNH HUYỀN        | 10-02-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,10 |       | 5,10  | KK       |
|           | 4   | 1353 | NGUYỄN PHẠM THUỶ TRANG | 11-10-2008 | 9A  | THCS Cổ Am - Vĩnh Tiến       | 4,70 |       | 4,70  | KK       |
|           | 5   | 1356 | ĐỖ THỊ TÚ TRINH        | 15-02-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0259 | BÙI TIẾN TRƯỜNG        | 26-01-2008 | 9A  | THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong | 4,25 |       | 4,25  | KK       |
|           | 2   | 0148 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH      | 23-04-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
|           | 3   | 0158 | LÊ MINH CHƯƠNG         | 10-06-2008 | 9D  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1600 | NGUYỄN VŨ GIA THIÊN    | 17-12-2008 | 9A1 | THCS Vĩnh An - Tân Liên      | 4,70 | 18,50 | 23,20 | Nhì      |
|           | 2   | 1589 | LÊ ĐÌNH PHÚ            | 03-10-2008 | 9A1 | THCS Vĩnh An - Tân Liên      | 5,15 | 15,00 | 20,15 | Ba       |
|           | 3   | 1599 | DƯƠNG ĐỨC THẮNG        | 11-03-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 3,95 | 13,00 | 16,95 | KK       |
| Tin học   | 1   | 1064 | NGUYỄN THÁI HOÀNG      | 28-06-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 3,35 |       | 3,35  | KK       |
|           | 2   | 1050 | NGUYỄN VIỆT BÁCH       | 11-06-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 3,00 |       | 3,00  | KK       |
|           | 3   | 1087 | PHẠM HẢI VINH          | 28-10-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 3,00 |       | 3,00  | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0546 | ĐINH THỊ TÂM NHƯ       | 02-05-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 2   | 0527 | ĐỖ BÍCH NGỌC           | 28-08-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 3   | 0547 | ĐỖ VIỆT PHƯƠNG         | 08-10-2008 | 9A  | THCS Cao Minh                | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 4   | 0557 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 18-03-2008 | 9A  | THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 5   | 0567 | MAI VŨ HẢI TRANG       | 22-05-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 6   | 0543 | PHẠM HẢI YẾN NHI       | 06-04-2008 | 9A2 | THCS Lý Học - Liên Am        | 5,25 |       | 5,25  | KK       |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG              | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|------------------------|------------|-----|------------------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                        |            |     |                              | LT   | TH    |       |          |
| Ngữ văn   | 7   | 0458 | PHẠM NGỌC DIỆP         | 16-04-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0607 | BÙI THỊ YẾN CHI        | 28-03-2008 | 9A  | THCS Đồng Minh               | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 2   | 0665 | NGUYỄN NGỌC MAI        | 11-07-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 3   | 0698 | BÙI THU PHƯƠNG         | 23-01-2008 | 9A  | THCS Cộng Hiền               | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 4   | 0595 | PHẠM ĐỖ QUỲNH ANH      | 24-08-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 5   | 0658 | HOÀNG NGỌC LINH        | 07-02-2008 | 9A1 | THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong | 3,75 |       | 3,75  | KK       |
| Địa lí    | 1   | 0852 | LA NGUYỄN YẾN NHI      | 28-06-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 7,50 |       | 7,50  | Nhất     |
|           | 2   | 0778 | NGUYỄN PHƯƠNG DUNG     | 24-10-2008 | 9A1 | THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong | 6,75 |       | 6,75  | Nhì      |
|           | 3   | 0853 | NGUYỄN TUỆ NHI         | 26-12-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 4   | 0884 | NGUYỄN HỮU TRƯỜNG      | 01-06-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 5   | 0865 | ĐOÀN MẠNH QUỲNH        | 22-09-2008 | 9A1 | THCS Nhân Hoà - Tam Đa       | 6,00 |       | 6,00  | Ba       |
|           | 6   | 0815 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH | 12-12-2008 | 9C  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 7   | 0774 | NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP   | 03-04-2008 | 9A  | THCS Giang Biên              | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 8   | 0829 | HOÀNG QUANG MINH       | 25-09-2008 | 9A  | THCS Hoà Bình                | 4,60 |       | 4,60  | KK       |
|           | 9   | 0837 | PHẠM THANH NGÀ         | 06-12-2008 | 9A1 | THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong | 4,60 |       | 4,60  | KK       |
|           | 10  | 0894 | ĐỖ THANH XUÂN          | 10-12-2008 | 9A  | THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| GDCD      | 1   | 0978 | ĐỖ DIỆU MINH           | 25-03-2008 | 9A  | THCS Đồng Minh               | 8,75 |       | 8,75  | Nhất     |
|           | 2   | 1020 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 10-02-2008 | 9A1 | THCS Nhân Hoà - Tam Đa       | 8,65 |       | 8,65  | Nhất     |
|           | 3   | 0899 | BÙI PHƯƠNG ANH         | 10-10-2008 | 9B  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 4   | 0985 | NGUYỄN BẢO NGỌC        | 29-10-2008 | 9D  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 5   | 0915 | NGUYỄN NGỌC DIỆP       | 04-03-2008 | 9C  | THCS Dũng Tiến               | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 6   | 1000 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG  | 29-06-2008 | 9B  | THCS Giang Biên              | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 7   | 0949 | NGUYỄN NGỌC KHIÊM      | 27-01-2008 | 9A  | THCS Nguyễn Bình Khiêm       | 6,60 |       | 6,60  | Ba       |
|           | 8   | 1043 | PHẠM THỊ NGỌC YẾN      | 16-09-2008 | 9C  | THCS Dũng Tiến               | 6,10 |       | 6,10  | Ba       |
| Tiếng Anh | 1   | 1508 | ĐOÀN NAM THU           | 30-04-2008 | 9A  | THCS Tam Cường               | 5,60 |       | 5,60  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0305 | PHẠM QUANG HẢI         | 31-12-2008 | 9A  | THCS Cao Minh                | 8,25 | 12,00 | 20,25 | Ba       |
|           | 2   | 0328 | NGUYỄN THỊ TRÀ MY      | 26-02-2008 | 9A  | THCS Hoà Bình                | 7,25 | 10,00 | 17,25 | KK       |
|           | 3   | 0335 | NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG    | 30-05-2008 | 9A3 | THCS An Hoà                  | 2,75 | 12,50 | 15,25 | KK       |
| Mĩ thuật  | 1   | 0423 | TẠ ANH THƯ             | 17-09-2008 | 9B  | THCS Trung lập               | 5,40 | 18,00 | 23,40 | Nhất     |

Tổng cộng: 70 giải. Trong đó:

- Giải nhất : 5 - Giải ba : 21  
- Giải nhì : 15 - Giải KK : 29

Hải Phòng, ngày 31... tháng 5... năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Lợi



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: CÁT HẢI (10323)**

(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN      | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|----------------|------------|-----|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                |            |     |                 | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0059 | BÙI ĐỨC KHẢI   | 09-04-2008 | 9A1 | THCS Cát Bà     | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1548 | LUU TRUNG ĐỨC  | 05-07-2008 | 9A4 | THCS Cát Bà     | 4,10 | 12,00 | 16,10 | KK       |
| GD&ĐT     | 1   | 1009 | VŨ HƯƠNG QUỲNH | 27-01-2008 | 9   | THCS Văn Phong  | 6,60 |       | 6,60  | Ba       |
|           | 2   | 0992 | ĐỖ MINH NHẬT   | 11-04-2008 | 9   | THCS Văn Phong  | 6,00 |       | 6,00  | KK       |

**Tổng cộng: 4 giải. Trong đó:**

- Giải nhất : - Giải ba : 1  
- Giải nhì : - Giải KK : 3

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI  
QUẬN, HUYỆN: HẢI AN (10327)**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)*

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN            | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG           | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|----------------------|------------|------|---------------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                      |            |      |                           | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0042 | VŨ HOÀNG GIANG       | 28-10-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 7,00 |       | 7,00  | Nhì      |
|           | 2   | 0006 | NGUYỄN NGỌC ANH      | 27-01-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 6,25 |       | 6,25  | Nhì      |
|           | 3   | 0129 | PHẠM HỒNG ĐOAN TRANG | 05-02-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 5,25 |       | 5,25  | Ba       |
|           | 4   | 0127 | PHẠM MINH TOÀN       | 26-08-2008 | 9A   | Phổ thông Hermann Gmeiner | 5,25 |       | 5,25  | Ba       |
|           | 5   | 0014 | PHẠM HOÀNG CƯỜNG     | 22-09-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 5,00 |       | 5,00  | Ba       |
|           | 6   | 0085 | NGUYỄN BÌNH MINH     | 07-04-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm             | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 7   | 0088 | VŨ BÌNH TUẤN MINH    | 24-11-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm             | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
|           | 8   | 0047 | HOÀNG TRỌNG HIỆP     | 08-09-2008 | 9A9  | THCS Đông Hải             | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Vật lí    | 1   | 1116 | NGUYỄN KIM CHUNG     | 10-03-2008 | 9A5  | THCS Đằng Hải             | 8,63 |       | 8,63  | Nhì      |
|           | 2   | 1152 | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN | 04-09-2008 | 9A4  | THCS Đằng Hải             | 7,75 |       | 7,75  | Ba       |
|           | 3   | 1100 | NGUYỄN HOÀNG ANH     | 21-04-2008 | 9A1  | THCS Đông Hải             | 6,88 |       | 6,88  | Ba       |
|           | 4   | 1182 | PHẠM TUẤN MINH       | 24-01-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 6,50 |       | 6,50  | Ba       |
|           | 5   | 1148 | MAI XUÂN HÙNG        | 27-05-2008 | 9A4  | THCS Lê Lợi               | 6,38 |       | 6,38  | Ba       |
|           | 6   | 1185 | ĐINH HOÀNG NAM       | 28-12-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi               | 6,20 |       | 6,20  | KK       |
|           | 7   | 1122 | NGUYỄN VIỆT CƯỜNG    | 16-02-2008 | 9A1  | THCS Trảng Cát            | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1336 | DƯƠNG QUỐC QUÂN      | 05-06-2008 | 9A1  | THCS Trảng Cát            | 9,50 |       | 9,50  | Nhất     |
|           | 2   | 1341 | VŨ HUYỀN THANH       | 20-04-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 9,30 |       | 9,30  | Nhất     |
|           | 3   | 1344 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO   | 22-02-2008 | 9A5  | THCS Lê Lợi               | 8,65 |       | 8,65  | Nhì      |
|           | 4   | 1231 | NGÔ CÔNG ĐỨC ANH     | 15-05-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 8,50 |       | 8,50  | Nhì      |
|           | 5   | 1295 | TRẦN THẢO LINH       | 11-08-2008 | 9A7  | THCS Lê Lợi               | 7,35 |       | 7,35  | Nhì      |
|           | 6   | 1243 | NGUYỄN NGỌC DIỆP     | 01-11-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 7,20 |       | 7,20  | Nhì      |
|           | 7   | 1307 | PHẠM NGỌC MINH       | 18-08-2008 | 9A10 | THCS Đông Hải             | 6,60 |       | 6,60  | Ba       |
|           | 8   | 1306 | NGUYỄN QUANG MINH    | 11-04-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm             | 5,60 |       | 5,60  | Ba       |
|           | 9   | 1279 | NGUYỄN ĐÌNH HUNG     | 25-10-2008 | 9A1  | THCS Đằng Lâm             | 5,45 |       | 5,45  | Ba       |
|           | 10  | 1289 | LƯƠNG THIÊN LÂM      | 12-11-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 5,30 |       | 5,30  | Ba       |
|           | 11  | 1311 | KHOA TRÀ MY          | 17-01-2008 | 9A5  | THCS Đằng Lâm             | 5,15 |       | 5,15  | KK       |
|           | 12  | 1298 | PHẠM VŨ ĐỨC LONG     | 05-06-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 4,55 |       | 4,55  | KK       |
|           | 13  | 1302 | ĐẶNG QUANG MINH      | 28-09-2008 | 9A2  | THCS Lê Lợi               | 4,40 |       | 4,40  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0230 | TRỊNH KHÁNH NGỌC     | 28-12-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm             | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 2   | 0176 | LƯƠNG THỊ THUỶ HẰNG  | 12-05-2008 | 9A1  | THCS Đằng Lâm             | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 3   | 0214 | NGUYỄN THỊ Y MINH    | 18-05-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi               | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 4   | 0223 | PHẠM THỊ HẢI MY      | 01-11-2008 | 9A4  | THCS Đằng Hải             | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 5   | 0146 | KIM MINH ANH         | 19-05-2008 | 9A1  | THCS Trảng Cát            | 4,78 |       | 4,78  | KK       |
|           | 6   | 0199 | NGUYỄN GIA LINH      | 16-07-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi               | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 7   | 0168 | VŨ THÀNH ĐẠT         | 25-10-2008 | 9A2  | THCS Lê Lợi               | 4,38 |       | 4,38  | KK       |
|           | 8   | 0236 | VŨ ĐÀM YẾN NHI       | 18-06-2008 | 9A9  | THCS Đông Hải             | 4,00 |       | 4,00  | KK       |
| Công nghệ | 1   | 1578 | NGUYỄN HÀ MY         | 09-11-2008 | 9A5  | THCS Đông Hải             | 6,50 | 15,10 | 21,60 | Ba       |
|           | 2   | 1607 | VŨ NGỌC MINH TRANG   | 22-04-2008 | 9A5  | THCS Đông Hải             | 8,25 | 13,00 | 21,25 | Ba       |
|           | 3   | 1540 | HOÀNG MẠNH CƯỜNG     | 18-01-2008 | 9A4  | THCS Đằng Lâm             | 2,50 | 16,70 | 19,20 | Ba       |
|           | 4   | 1573 | MẠNH CAO LÂM         | 05-09-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi               | 3,20 | 15,75 | 18,95 | Ba       |
|           | 5   | 1581 | VŨ HẢI NAM           | 20-02-2008 | 9A5  | THCS Đông Hải             | 3,80 | 13,90 | 17,70 | KK       |
| Tin học   | 1   | 1051 | NGUYỄN THÁI BẢO      | 08-08-2009 | 8A3  | THCS Đằng Hải             | 8,60 |       | 8,60  | Nhì      |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN                | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG             | ĐIỂM |    | TỔNG | XẾP<br>GIẢI |
|-----------|-----|------|--------------------------|------------|------|-----------------------------|------|----|------|-------------|
|           |     |      |                          |            |      |                             | LT   | TH |      |             |
| Tin học   | 2   | 1058 | NGUYỄN TIẾN ĐẠT          | 20-12-2009 | 8A3  | THCS Đằng Hải               | 7,55 |    | 7,55 | Ba          |
|           | 3   | 1073 | KIỀU KHÁNH MINH          | 02-10-2009 | 8A3  | THCS Đằng Hải               | 7,38 |    | 7,38 | Ba          |
|           | 4   | 1068 | LƯƠNG NGỌC HUYỀN         | 14-09-2009 | 8A3  | THCS Đằng Hải               | 6,50 |    | 6,50 | KK          |
|           | 5   | 1045 | ĐỖ THÀNH AN              | 23-02-2009 | 8A3  | THCS Đằng Hải               | 4,75 |    | 4,75 | KK          |
| Ngữ văn   | 1   | 0455 | NGUYỄN KHÁNH CHI         | 04-08-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 7,00 |    | 7,00 | Nhì         |
|           | 2   | 0525 | CAO THẢO NGỌC            | 19-09-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 6,50 |    | 6,50 | Nhì         |
|           | 3   | 0553 | NGUYỄN DƯƠNG PHƯƠNG THẢO | 22-12-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 6,50 |    | 6,50 | Nhì         |
|           | 4   | 0507 | TRẦN KHÁNH LINH          | 29-03-2008 | 9A1  | THCS Đằng Lâm               | 5,75 |    | 5,75 | Ba          |
|           | 5   | 0465 | PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN      | 13-06-2008 | 9A1  | THCS Trảng Cát              | 5,75 |    | 5,75 | Ba          |
|           | 6   | 0488 | NGUYỄN THUY HƯƠNG        | 18-03-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm               | 5,50 |    | 5,50 | Ba          |
|           | 7   | 0502 | NGUYỄN NGỌC LINH         | 13-01-2008 | 9A3  | THCS Đằng Hải               | 5,50 |    | 5,50 | Ba          |
|           | 8   | 0482 | ĐÀO KHÁNH HUYỀN          | 10-12-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm               | 5,25 |    | 5,25 | KK          |
|           | 9   | 0450 | NGUYỄN PHAN HỒNG ÁNH     | 15-02-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 5,00 |    | 5,00 | KK          |
|           | 10  | 0519 | VŨ BÌNH MINH             | 03-03-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 5,00 |    | 5,00 | KK          |
|           | 11  | 0575 | TRỊNH NGỌC TRẦN          | 10-09-2008 | 9A9  | THCS Đông Hải               | 4,75 |    | 4,75 | KK          |
| Lịch sử   | 1   | 0689 | VŨ KHÁNH NHUNG           | 18-05-2008 | 9A1  | THCS Đông Hải               | 8,75 |    | 8,75 | Nhất        |
|           | 2   | 0662 | NGUYỄN THỊ NGỌC LINH     | 12-12-2008 | 9A4  | THCS Lê Lợi                 | 8,25 |    | 8,25 | Nhì         |
|           | 3   | 0588 | ĐÀO THỊ MỸ ANH           | 02-11-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi                 | 8,00 |    | 8,00 | Nhì         |
|           | 4   | 0706 | NGÔ THÀNH THÁI           | 18-03-2008 | 9A5  | THCS Lê Lợi                 | 8,00 |    | 8,00 | Nhì         |
|           | 5   | 0712 | ĐINH GIA THẮNG           | 14-05-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi                 | 8,00 |    | 8,00 | Nhì         |
|           | 6   | 0614 | NGUYỄN NGỌC DIỆP         | 11-04-2008 | 9A2  | THCS Lê Lợi                 | 7,75 |    | 7,75 | Nhì         |
|           | 7   | 0596 | PHẠM MAI ANH             | 01-11-2008 | 9A2  | THCS Lê Lợi                 | 6,75 |    | 6,75 | Ba          |
|           | 8   | 0610 | NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI     | 08-02-2008 | 9A2  | THCS Lê Lợi                 | 6,50 |    | 6,50 | Ba          |
|           | 9   | 0660 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH   | 08-11-2008 | 9A3  | THCS Nam Hải                | 6,50 |    | 6,50 | Ba          |
|           | 10  | 0638 | HOÀNG SỸ HÙNG            | 12-01-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi                 | 6,25 |    | 6,25 | Ba          |
|           | 11  | 0592 | NGUYỄN NGỌC ANH          | 08-08-2008 | 9A10 | THCS Lê Lợi                 | 6,00 |    | 6,00 | Ba          |
|           | 12  | 0697 | BÙI THỊ MAI PHƯƠNG       | 23-11-2008 | 9A2  | THCS Lê Lợi                 | 5,75 |    | 5,75 | Ba          |
|           | 13  | 0716 | TRẦN THỊ ANH THU         | 27-07-2008 | 9A12 | THCS Lê Lợi                 | 5,75 |    | 5,75 | Ba          |
|           | 14  | 0604 | TRẦN AN BÌNH             | 16-11-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi                 | 4,75 |    | 4,75 | KK          |
| Địa lí    | 1   | 0842 | VŨ THU NGÂN              | 28-07-2008 | 9A1  | THCS Trảng Cát              | 7,30 |    | 7,30 | Nhì         |
|           | 2   | 0874 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO       | 23-11-2008 | 9A1  | TH, THCS, THPT Hai Bà Trung | 5,80 |    | 5,80 | Ba          |
|           | 3   | 0857 | NGUYỄN VIỆT PHÚ          | 01-12-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm               | 5,60 |    | 5,60 | Ba          |
|           | 4   | 0876 | TRẦN HUY THIÊN           | 08-09-2008 | 9A1  | TH, THCS, THPT Hai Bà Trung | 5,60 |    | 5,60 | Ba          |
|           | 5   | 0775 | TRỊNH NGỌC DIỆP          | 20-10-2008 | 9A1  | THCS Đông Hải               | 5,50 |    | 5,50 | Ba          |
|           | 6   | 0813 | NGUYỄN DIỆP LINH         | 01-10-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm               | 5,20 |    | 5,20 | KK          |
|           | 7   | 0828 | NGUYỄN THỊ THANH MAI     | 31-10-2008 | 9A7  | THCS Đằng Lâm               | 5,20 |    | 5,20 | KK          |
|           | 8   | 0887 | PHẠM THẾ ANH TUẤN        | 16-01-2008 | 9A2  | THCS Đằng Lâm               | 4,90 |    | 4,90 | KK          |
|           | 9   | 0745 | ĐẶNG VIỆT ANH            | 08-03-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm               | 4,65 |    | 4,65 | KK          |
|           | 10  | 0747 | ĐỖ PHAN HIỀN ANH         | 19-06-2008 | 9A1  | THCS Trảng Cát              | 4,50 |    | 4,50 | KK          |
| GD&CD     | 1   | 0912 | NGÔ THỊ NGỌC CHI         | 13-05-2008 | 9A11 | THCS Lê Lợi                 | 6,00 |    | 6,00 | KK          |
|           | 2   | 1019 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO       | 02-10-2008 | 9A2  | THCS Đằng Lâm               | 5,50 |    | 5,50 | KK          |
|           | 3   | 1036 | LÊ HÀ ÁI VI              | 24-03-2008 | 9A2  | THCS Trảng Cát              | 5,50 |    | 5,50 | KK          |
|           | 4   | 0966 | PHẠM HÀ LINH             | 15-04-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi                 | 5,20 |    | 5,20 | KK          |
| Tiếng Anh | 1   | 1411 | MAI TRỌNG ĐỨC            | 10-09-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 8,15 |    | 8,15 | Nhất        |
|           | 2   | 1426 | TRƯƠNG ĐỖ CÔNG HIỀN      | 06-06-2008 | 9A3  | THCS Đằng Lâm               | 7,65 |    | 7,65 | Nhì         |
|           | 3   | 1486 | VŨ THỊ BÍCH NGỌC         | 31-03-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 7,50 |    | 7,50 | Nhì         |



| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | LỚP  | HỌC SINH TRƯỞNG             | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|------------------------|------------|------|-----------------------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                        |            |      |                             | LT   | TH    |       |          |
| Tiếng Anh | 4   | 1526 | TRƯƠNG HUY VŨ          | 13-10-2008 | 9A2  | THCS Đăng Lâm               | 7,25 |       | 7,25  | Nhì      |
|           | 5   | 1430 | ĐẶNG TRẦN VIỆT HOÀNG   | 11-01-2008 | 9A1  | THCS Đăng Lâm               | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 6   | 1487 | LÊ HOÀNG NGUYỄN        | 27-06-2008 | 9A3  | THCS Đăng Lâm               | 7,00 |       | 7,00  | Ba       |
|           | 7   | 1470 | PHẠM GIA MINH          | 20-01-2008 | 9A3  | THCS Đăng Lâm               | 6,80 |       | 6,80  | Ba       |
|           | 8   | 1511 | HOÀNG NGUYỄN THUỶ TIÊN | 17-03-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 6,75 |       | 6,75  | Ba       |
|           | 9   | 1479 | PHẠM LINH NGÀ          | 27-10-2008 | 9A6  | THCS Lê Lợi                 | 6,40 |       | 6,40  | Ba       |
|           | 10  | 1494 | NGUYỄN PHẠM HÀ PHƯƠNG  | 23-10-2008 | 9A3  | THCS Đăng Lâm               | 6,10 |       | 6,10  | KK       |
|           | 11  | 1386 | PHẠM NGUYỄN BÌNH       | 07-07-2008 | 9A1  | THCS Đăng Lâm               | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 12  | 1428 | KHOA NĂNG MINH HIẾU    | 24-11-2008 | 9A3  | THCS Đăng Lâm               | 5,60 |       | 5,60  | KK       |
|           | 13  | 1379 | VŨ MAI TUYẾT ANH       | 04-05-2008 | 9A1  | TH, THCS, THPT Hai Bà Trưng | 5,55 |       | 5,55  | KK       |
|           | 14  | 1368 | BÙI THỊ LINH ANH       | 22-08-2008 | 9A2  | THCS Lê Lợi                 | 5,45 |       | 5,45  | KK       |
|           | 15  | 1498 | LƯU KIM PHƯỢNG         | 20-11-2008 | 9A8  | THCS Lê Lợi                 | 5,45 |       | 5,45  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0296 | VŨ HOÀNG MINH CHÂU     | 28-11-2008 | 9A8  | THCS Đông Hải               | 7,50 | 17,00 | 24,50 | Nhất     |
|           | 2   | 0326 | NGUYỄN HUYỀN MAI       | 09-10-2008 | 9A3  | THCS Đông Hải               | 6,00 | 16,00 | 22,00 | Nhì      |
|           | 3   | 0313 | TRẦN THỊ QUỲNH HƯƠNG   | 09-10-2008 | 9A10 | THCS Lê Lợi                 | 6,25 | 15,50 | 21,75 | Nhì      |
| Mĩ thuật  | 1   | 0377 | NGUYỄN LINH ĐAN        | 14-10-2008 | 9A2  | THCS Đông Hải               | 6,45 | 16,00 | 22,45 | Nhì      |
|           | 2   | 0390 | BÙI NGỌC KHÁNH         | 16-03-2008 | 9A2  | THCS Đông Hải               | 6,60 | 11,00 | 17,60 | KK       |
|           | 3   | 0405 | LÊ NGUYỄN KHÁNH NGỌC   | 18-08-2008 | 9A   | Phổ thông Hermann Gmeiner   | 4,50 | 11,00 | 15,50 | KK       |

**Tổng cộng: 106 giải. Trong đó:**

- Giải nhất : 5      - Giải ba : 38  
- Giải nhì : 24      - Giải KK : 39

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Lợi**



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**  
**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI**  
**QUẬN, HUYỆN: DƯƠNG KINH (10329)**

(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023)

| MÔN THI   | STT | SBD  | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | LỚP | HỌC SINH TRƯỞNG | ĐIỂM |       | TỔNG  | XẾP GIẢI |
|-----------|-----|------|-----------------------|------------|-----|-----------------|------|-------|-------|----------|
|           |     |      |                       |            |     |                 | LT   | TH    |       |          |
| Toán      | 1   | 0073 | TRẦN NGUYỄN BẢO LÂM   | 13-01-2008 | 9A  | THCS Hoà Nghĩa  | 4,50 |       | 4,50  | KK       |
| Hoá học   | 1   | 1340 | PHẠM QUANG THÁI       | 08-04-2008 | 9A  | THCS Hoà Nghĩa  | 5,80 |       | 5,80  | Ba       |
|           | 2   | 1254 | TRẦN TIẾN ĐẠT         | 21-08-2008 | 9A  | THCS Đa Phúc    | 4,05 |       | 4,05  | KK       |
|           | 3   | 1365 | TRẦN THỊ THANH XUÂN   | 30-09-2008 | 9A  | THCS Anh Dũng   | 3,95 |       | 3,95  | KK       |
| Sinh học  | 1   | 0249 | NGUYỄN SĨ THÀNH       | 04-11-2018 | 9A  | THCS Hải Thành  | 7,75 |       | 7,75  | Nhì      |
|           | 2   | 0246 | BÙI THỊ QUỲNH         | 30-06-2008 | 9A  | THCS Hưng Đạo   | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
|           | 3   | 0221 | NGUYỄN THẢO MY        | 22-08-2008 | 9A  | THCS Hải Thành  | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
| Ngữ văn   | 1   | 0486 | NGUYỄN MAI HƯƠNG      | 06-02-2008 | 9A  | THCS Hải Thành  | 6,50 |       | 6,50  | Nhì      |
|           | 2   | 0499 | HOÀNG DIỆU LINH       | 04-09-2008 | 9A  | THCS Anh Dũng   | 5,75 |       | 5,75  | Ba       |
|           | 3   | 0469 | CHU NHẬT HÀ           | 20-01-2008 | 9A  | THCS Hưng Đạo   | 5,50 |       | 5,50  | Ba       |
|           | 4   | 0536 | BÙI ĐOÀN TUYẾT NHÌ    | 26-12-2008 | 9A  | THCS Tân Thành  | 5,25 |       | 5,25  | KK       |
|           | 5   | 0436 | LÀ HOÀNG MAI ANH      | 30-06-2008 | 9A  | THCS Hải Thành  | 5,00 |       | 5,00  | KK       |
|           | 6   | 0578 | BÙI THỊ THẢO VÂN      | 14-01-2008 | 9A  | THCS Anh Dũng   | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| Lịch sử   | 1   | 0700 | NGUYỄN MAI PHƯƠNG     | 19-01-2008 | 9A  | THCS Hưng Đạo   | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
|           | 2   | 0720 | NGUYỄN THỊ THUY TRANG | 04-12-2008 | 9C  | THCS Hải Thành  | 4,75 |       | 4,75  | KK       |
| GDCD      | 1   | 0981 | TRẦN TRINH TRÀ MY     | 10-01-2008 | 9A  | THCS Hoà Nghĩa  | 7,25 |       | 7,25  | Ba       |
|           | 2   | 1003 | ĐẶNG THỊ THANH PHƯƠNG | 07-07-2008 | 9A  | THCS Tân Thành  | 6,35 |       | 6,35  | Ba       |
|           | 3   | 1025 | NGUYỄN PHƯƠNG THÚY    | 23-05-2008 | 9A  | THCS Hoà Nghĩa  | 6,00 |       | 6,00  | KK       |
|           | 4   | 1027 | TRỊNH THỊ BẢO THƯ     | 18-09-2008 | 9A  | THCS Hưng Đạo   | 5,50 |       | 5,50  | KK       |
| Tiếng Anh | 1   | 1518 | VŨ MAI TRANG          | 14-01-2008 | 9A  | THCS Anh Dũng   | 5,80 |       | 5,80  | KK       |
| Âm nhạc   | 1   | 0301 | TRẦN THỊ HUYỀN DIỆU   | 04-08-2008 | 9A  | THCS Đa Phúc    | 6,25 | 15,00 | 21,25 | Nhì      |
| Mĩ thuật  | 1   | 0416 | TRẦN HÀ PHƯƠNG        | 11-10-2008 | 9A  | THCS Hải Thành  | 3,20 | 17,50 | 20,70 | Ba       |
|           | 2   | 0397 | TRƯƠNG NGỌC LINH      | 02-11-2008 | 9A  | THCS Hải Thành  | 2,65 | 17,50 | 20,15 | Ba       |

**Tổng cộng: 23 giải. Trong đó:**

- Giải nhất :            - Giải ba :    7  
- Giải nhì :        3       - Giải KK :    13

Hải Phòng, ngày 31... tháng 3... năm 2023.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Văn Lợi**